CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Kính gửi: **- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;**

- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Tên viết tắt: LAWACO

Địa chỉ trụ sở chính: 250 Hùng Vương, Phường Long An, tỉnh Tây Ninh

Điện thoại: 072.3825.114

Fax: 072.3826.040

Website: www.lawaco.com.vn

Người công bố thông tin: Cao Duy Thanh

Chức danh: Trưởng ban kiểm soát

Loại thông tin công bố:

☑ Định kỳ ☐ 24h ☐ 72h ☐ Theo yêu cầu ☐ Khác

Nội dung thông tin công bố: Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 7/4/2026 tại Website: http://lawaco.com.vn

Chúng tôi xin cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin đã công bố.

Tây Ninh, ngày 7 tháng 4 năm 2026

Người được ủy quyền công bố thông tin

(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

Cao Duy Thanh

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN
DN: 0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:1100101500, cn=CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN, st=Long An, c=VN
Date: 2026.04.07 10:35:29 +07'00'

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

LAWACO

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Tây Ninh, ngày 7 tháng 4 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Long An, ngày 28 tháng 4 năm 2026

Thời gian	Nội dung
07h30' – 08h00'	**Đón tiếp và kiểm tra tư cách cổ đông** - Đón tiếp cổ đông và đại biểu; - Cổ đông đăng ký, nhận tài liệu và thẻ biểu quyết.
08h' 00'– 08h30'	**Khai mạc Đại hội:** - Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự; - Giới thiệu và thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông; - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông; - Giới thiệu và thông qua Chủ tọa, Thư ký đại hội, và Ban kiểm phiếu - Thông qua chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội;
08h30' – 10h30'	**Nội dung Đại hội:** - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025; Kế hoạch năm 2026; - Báo cáo hoạt động SXKD năm 2025; Kế hoạch năm 2026; - Báo cáo Ban kiểm soát năm 2025; Kế hoạch năm 2026; - Báo cáo kết quả kiểm toán năm 2025. - Thảo luận và biểu quyết nội dung các Tờ trình cần đại hội thông qua. - Đại hội thảo luận và góp ý - Cổ đông tham dự phát biểu - Đại hội tiến hành bỏ phiếu thông qua các báo cáo và các tờ trình
10h30' – 10h45'	- Nghỉ giải lao; Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu;
10h45' – 11h30'	**Tổng kết Đại hội:** - Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu; - Phát biểu của các đại biểu; - Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026; - Tuyên bố bế mạc Đại hội.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Long An, ngày 7 tháng 04 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An (LAWACO), đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xin báo cáo ĐHĐCĐ thông qua Quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của LAWACO " Đại hội" như sau:

ĐIỀU I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI:

1. Cổ đông và/ hoặc người đại diện khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định;

2. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;

3. Giữ trật tự trong phòng Đại hội, tắt điện thoại di động hoặc không để chuông.

ĐIỀU II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI:

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của LAWACO được tiến hành khi có số cổ đông/ đại diện cổ đông dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết của LAWACO.

ĐIỀU III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình họp của đại hội được thảo luận và lấy biểu quyết công khai bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết** của tất cả cổ đông và/ hoặc đại diện cổ đông tham dự Đại hội.

- Thẻ biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội **phát trực tiếp cho cổ đông tại Đại hội**. Mỗi cổ đông được cấp một thẻ biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết ghi rõ Mã cổ đông, họ và tên, số phiếu biểu quyết của cổ đông đó và đóng dấu treo của LAWACO.

2. Phương thức biểu quyết:

- Cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến)* đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ thẻ biểu quyết tại Đại hội;

- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết đồng ý thông qua sẽ giơ thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu mã dự họp và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý. Tương tự, theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông không **đồng ý** hoặc **không có ý kiến** sẽ lần lượt giơ thẻ biểu quyết;

- Ngay sau khi hoàn thành phần biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

3. Thể lệ biểu quyết:

3.1. 01 (một) cổ phiếu tương ứng với 01 (một) phiếu biểu quyết.

Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày **31/03/2026**), tổng số cổ phần của lawaco là: 12.200.000 cổ phần.

3.2. Các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có trên 50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về tình hình hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026.

- Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026;

- Báo cáo năm 2025, kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát;

- Báo cáo kết quả kiểm toán năm 2025;

- Các vấn đề khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

3.3. Riêng đối với việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty sẽ được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền dự họp có mặt tại Đại hội.

ĐIỀU IV. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình ĐHĐCĐ;

- Cổ đông có ý kiến phải đăng ký nội dung vào phiếu đặt câu hỏi và chuyển về cho Ban thư ký Đại hội;

- Ban thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các phiếu đặt câu hỏi của cổ đông và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch.

2. Trả lời ý kiến thắc mắc của cổ đông:

Trên cơ sở phiếu đặt câu hỏi của cổ đông do Ban thư ký tập hợp, sắp xếp và trình lên, Chủ tọa đoàn hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp các ý kiến thắc mắc của cổ đông.

ĐIỀU V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA:

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình Đại hội, các thể lệ, quy chế được Đại hội thông qua.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình họp của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội, quyết định của Ban chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

ĐIỀU VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội vào Biên bản họp Đại hội;

2. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

ĐIỀU VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền đến dự họp: Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, giấy mời họp, giấy ủy quyền (*đối với đại diện được ủy quyền*);

2. Thu lại giấy xác nhận dự họp của cổ đông hoặc người đại diện và giấy ủy quyền *(nếu có);*

3. Phát cho cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp: Thẻ biểu quyết và các tài liệu báo cáo, trình Đại hội;

4. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội;

ĐIỀU VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có liên quan tới thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm sau:

1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội;

2. Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết;

3. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

ĐIỀU IX. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của ĐHĐCĐ về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.

ĐIỀU X. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH:

Quy chế này gồm 10 Điều và có hiệu lực ngay khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

Quy chế này có thể sửa đổi tại từng thời điểm trên cơ sở đề xuất của HĐQT Công ty và phải được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An. Ban tổ chức Đại hội kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

Nguyễn Bảo Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 7 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty CP Cấp thoát nước Long An

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về kết quả hoạt động và công tác của Hội đồng quản trị trong năm 2025, định hướng hoạt động năm 2026 như sau:

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động của Công ty:

1.1. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Năm 2025, trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước và thế giới còn nhiều biến động, cạnh tranh ngày càng gay gắt. Ngay từ đầu năm, tình hình hạn mặn diễn ra nghiêm trọng, cùng với nguồn sản xuất tại chỗ của Công ty còn hạn chế và phụ thuộc lớn vào nguồn nước mua ngoài từ Nhà máy nước Nhị Thành thuộc Công ty Cổ phần Nước Biwase – Long An (chiếm hơn 60% sản lượng nước khai thác).

Trước bối cảnh đó, Ban Điều hành Công ty đã chủ động, linh hoạt trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng, nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua tại Nghị quyết số 09/NQCN-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025 với những thuận lợi và khó khăn như sau:

a) Thuận lợi

- Nhận được sự hỗ trợ, chỉ đạo của Lãnh đạo tỉnh, Sở ban ngành và chính quyền địa phương các cấp trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh và mở rộng mạng lưới cấp nước của Công ty;

- Ngay từ đầu năm Công ty được UBND tỉnh quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho việc:

- Quyết định điều chỉnh giá tiêu thụ nước sạch do Công ty cung cấp kể từ kỳ 2;

- Cấp phép nâng công suất khai thác nước mặc Hồ Bảo Định từ 10.000m^3/ ngày đêm lên 20.000m^3/ngày đêm, cũng như được lãnh đạo các Sở, Ngành quan tâm đến chủ trương của Công ty;

Tuy nhiên bên cạnh đó cũng còn một số khó khăn.

b) Khó khăn

- Tình trạng thiếu nguồn cung cấp nước do ảnh hưởng việc biến đổi khí hậu khiến nước ngầm bị suy thoái, nước mặt thường xuyên biến động.

- Vào mùa khô, nắng nóng kéo dài, Công ty chưa đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

- Chi phí đầu vào tăng cao do giá nguyên vật liệu, điện năng, hóa chất tăng. Đồng thời, tăng lượng hóa chất sử dụng để xử lý do chất lượng nguồn nước thô biến động theo mùa làm phát sinh chi phí sản xuất nước sạch.

Với những thuận lợi khó khăn nêu trên, HĐQT đã đưa ra các quyết sách, giải pháp sản xuất – kinh doanh, chỉ đạo quyết liệt, sát sao, điều chỉnh chiến lược, nhằm đảm bảo các mục tiêu sản xuất kinh doanh trong việc thực thi các nội dung, Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2025 đề ra, kết quả đạt được như sau:

**** Về kết quả kinh doanh:***

(Số liệu dựa trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An)

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty thể hiện qua một số chỉ tiêu tài chính sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	TH 25/ KH 25
- Sản lượng nước ghi thu	*Ngàn m^3*	26.262	26.610	27.350	102,8%
- Giá trị sản xuất kinh doanh (tổng chi phí)	*Triệu/ đ*	303.264	309.000	325.893	105,5%
- Tổng doanh thu	*Triệu/ đ*	326.532	335.000	359.116	107,2%
- Lợi nhuận trước thuế	*Triệu/ đ*	23.268	26.000	33.223	127,8%
- Vốn chủ sở hữu	*Triệu/ đ*	187.038		207.041	
- Vốn điều lệ	*Triệu/ đ*	122.000	122.000	122.000	100%
- Giá trị đầu tư, sửa chữa	*Triệu/ đ*	64.844	80.000	66.221	82,8%
-Thu nhập BQ/1CBCNV	1.000 đ	18.307	18.589	21.700	116,7%

Năm 2025, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao như: Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nghĩa vụ với ngân sách, thu nhập của người lao động năm sau cao hơn năm trước.

- HĐQT đã trình ĐHCĐ bất thường năm 2023 thông qua ký hợp đồng mua bán nước sạch qua đồng hồ tổng giữa Công ty với Công ty Cổ phần Nước Biwase - Long An, trước đây là công ty cổ phần đầu tư hạ tầng nước DNP-Long An có thời hạn 06 năm (từ 01/9/2023 đến 31/12/2028) theo đúng quy định của Pháp luật.

**** Công tác đầu tư:***

Trong năm 2025 công ty đã đầu tư với giá trị 66.221 triệu đồng, đầu tư phát triển hơn 100km chiều dài đường ống các loại, góp phần mở rộng vùng phục vụ cấp nước của Công ty, tăng số lượng khách hàng và tăng doanh thu đáng kể cho Công ty.

Tổng giá trị thực hiện: 66.221 triệu đồng

Trong đó:

- Vốn của Công ty: 48.355 triệu đồng;

- Vốn vay: 17.866 triệu đồng.

Công tác tổ chức bộ máy nguồn nhân lực:

Kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp lao động hợp lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của các phòng ban, đơn vị trực thuộc. Đồng thời chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, người lao động; từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công ty.

Tiếp tục thực hiện việc luân chuyển CB. CNV để CB.CNV trải qua nhiều chức danh, giúp cho đội ngũ cán bộ nhanh chóng trưởng thành và có kiến thức, năng lực toàn diện hơn.

1.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành

Ban Điều hành đã tổ chức triển khai nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

Công tác quản trị doanh nghiệp được thực hiện tương đối chặt chẽ, đảm bảo duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả; nhiều chỉ tiêu sản xuất kinh doanh vượt kế hoạch đề ra. Đồng thời, Ban Điều hành đã kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình hoạt động, đảm bảo duy trì sự phát triển bền vững của Công ty.

Điều hành công ty hoạt động ổn định, tình hình tài chính lành mạnh, công ty không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào liên quan đến cổ đông và các đối tác của công ty.

Ban điều hành thực hiện họp giao ban 1 lần/ tháng và đột xuất để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh kịp thời và hiệu quả.

2. Các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025:

2.1. Các cuộc họp và Nghị quyết Hội đồng quản trị năm 2025

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ. Hội đồng quản trị đã tập trung lãnh đạo, định hướng chiến lược và giám sát hoạt động của Ban điều hành nhằm đảm bảo Công ty hoạt động ổn định, hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Trong năm Hội đồng quản trị đã tổ chức được 06 cuộc họp, các cuộc họp định kỳ và đột xuất để xem xét, thảo luận và quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nội dung các cuộc họp tập trung vào việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính, kế hoạch đầu tư; xem xét tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh; đánh giá kết quả hoạt động của Ban điều hành; đồng thời đưa ra các giải pháp chỉ đạo kịp thời nhằm tháo gỡ khó khăn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty đều đạt được sự thống nhất cao của các thành viên

Cụ thể, trong năm 2025 HĐQT đã họp thông qua các vấn đề chính sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	07/NQCN-HĐQT	21/01/2025	Nghị quyết về việc thống nhất thông qua bổ nhiệm bà Trương Thị Lệ Khanh thư ký HĐQT kiêm nhiệm người phụ trách quản	5/5

			trị Công ty	
02	08/NQCN-HĐQT	14/3/2025	Thống nhất thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch SXKD và ĐTXD cơ bản năm 2025 và thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025	5/5
03	10/NQCN-HĐQT	29/4/2025	Thống nhất phương án sắp xếp, kiện toàn một số bộ phận trực thuộc	5/5
04	14/NQCN-HĐQT	27/6/2025	Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán (soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025) của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An là: Công ty TNHH kiểm toán VACO.	5/5
05	17/NQCN-HĐQT	12/9/2025	Thống nhất thông qua: - Kết quả SXKD và ĐTXDCB 6 tháng đầu năm và kế hoạch thực hiện 6 tháng cuối năm 2025; - Thống nhất theo đề nghị mua 02 phương tiện phục vụ công việc của Công ty; - Thống nhất giao Chủ tịch HĐQT/ Người đại diện theo pháp luật: + Phân công nhiệm vụ Ban TGĐ, + Điều tiết kế hoạch sử dụng các nguồn vốn dôi ra do điều tiết được từ công tác lựa chọn nhà thầu theo luật định, để đầu tư công trình mang tính cấp bách phục vụ SXKD, các công trình theo quy định kiểm soát quan trắc khai thác và bảo vệ môi trường.	5/5
06	18/NQCN-HĐQT	28/11/2025	Thống nhất tiếp nhận hệ thống mạng lưới cấp nước và khách hàng của Công ty TNHH MTV Thương mại và Xây dựng Hoàng Long tại khu vực xã Long Cang và Mỹ Lệ, tỉnh Tây Ninh và mua lại tài sản là tuyến ống HDPE D160 (L=1.150m) đường tỉnh 833B, ĐT8 do Công ty Hoàng Long đã đầu tư.	5/5

2.2. Kết quả giám sát và hỗ trợ của Hội đồng quản trị (HĐQT) đối với Ban điều hành:

HĐQT luôn quan tâm sâu sát đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của công ty. Từ đó, đưa ra các chỉ đạo kịp thời và hỗ trợ Ban điều hành trong công tác điều hành.

Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho HĐQT được Ban điều hành thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành.

Các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT được triển khai đồng bộ, nhất quán và hiệu quả, kịp thời thông tin thông báo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của HĐQT.

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích thành viên HĐQT năm 2025:

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Tổng lương, thưởng thù lao năm 2025	Ghi chú
01	Nguyễn Bảo Tùng	Chủ tịch HĐQT	1.024.678.879	Điều hành
02	Trương Ngọc Thùy Trang	Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc	875.701.970	Điều hành
03	Lưu Văn Cần	Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc	836.794.053	Điều hành
04	Mai Song Hào	Thành viên HĐQT	36.000.000	Không điều hành
05	Trần Tấn Lợi	Thành viên HĐQT	36.000.000	Không điều hành

2.3. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát đối với Tổng Giám đốc theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi, giám sát việc tổ chức triển khai các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính và các nhiệm vụ trọng tâm của Công ty. Tổng Giám đốc đã chủ động trong công tác điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao, đảm bảo hoạt động của Công ty diễn ra ổn định, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An.

2.4. Kết quả giám sát đối với cán bộ quản lý khác:

Các cán bộ quản lý đã cơ bản thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ theo phân công; chủ động tham mưu, giúp việc cho Ban lãnh đạo trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các đơn vị đã triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và chỉ đạo điều hành của Ban điều hành.

Các cán bộ quản lý đã tích cực tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, quản lý lĩnh vực phụ trách theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy

chế, quy định nội bộ; góp phần duy trì hoạt động ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Công tác quản lý tài chính, kế toán, nhân sự, hành chính và các lĩnh vực chuyên môn khác cơ bản được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả.

3. Định hướng hoạt động năm 2026

* Công việc chính cần thực hiện:

- Tổng doanh thu: 365 tỷ đồng:

- Sản lượng nước ghi thu: 27.920 ngàn m^3;

- Lợi nhuận trước thuế: 35,2 tỷ đồng

- Phát triển khách hàng đến 31/12/202 đạt 64.084 khách hàng.

- Giám sát công tác bảo vệ môi trường tại các nhà máy sản xuất đảm bảo thực hiện theo quy định.

- Tiếp nhận nguồn nước mặt Sông Tiền của dự án: Trạm bơm nước thô Nhà máy nước Đồng Tâm và hệ thống tuyến ống truyền tải.

- Ưu tiên phát triển nguồn cung cấp nước đồng bộ với công tác đầu tư phát triển hệ thống mạng lưới tuyến ống.

- Nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch, mở rộng phát triển mạng lưới tuyến ống cấp nước trong vùng phục vụ cấp nước của Công ty theo thỏa thuận dịch vụ cấp nước với UBND các địa phương trước đây.

- Giảm tỷ lệ thất thoát nước của Công ty ≤ 7%

PHẦN II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026

1. Công tác quản trị:

Trong năm 2026, Hội đồng quản trị tập trung thực hiện tốt vai trò quản trị doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty.

Hội đồng quản trị tiếp tục củng cố và hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp theo hướng minh bạch, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị chủ động ban hành các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền; kịp thời định hướng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và các giải pháp phát triển doanh nghiệp.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp; đảm bảo việc thực hiện đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Công tác đầu tư:

Thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Cải tạo, nâng công suất các nhà máy cấp nước hiện hữu nhằm đảm bảo nguồn nước tự sản xuất của Công ty, bao gồm:

+ Tiếp nhận nguồn nước Sông Tiền từ dự án: Trạm bơm nước thô Nhà máy nước Đồng Tâm và hệ thống tuyến ống truyền tải.

+Tăng cường khai thác nước mặt hồ Bảo Định đạt công suất 20.000m^3/ngày đêm.

- Tập trung đầu tư hệ thống mạng lưới tuyến ống truyền tải dọc các trục đường chính theo ranh vùng phục vụ cấp nước của Công ty

- Phát triển hệ thống mạng lưới cấp nước dịch vụ theo nhu cầu sử dụng nước của khu vực

3. Nguồn nhân lực:

Hội đồng quản trị chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nhằm nâng cao năng lực quản trị, trình độ chuyên môn và kỹ năng điều hành. Việc xây dựng đội ngũ nhân lực có chất lượng, có tinh thần trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty sẽ được quan tâm thực hiện thường xuyên.

Hội đồng quản trị cũng chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, tạo môi trường làm việc ổn định, đoàn kết và khuyến khích người lao động phát huy năng lực, đóng góp vào sự phát triển chung của Công ty.

PHẦN III. KẾT LUẬN

Năm 2025, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn và thách thức, Hội đồng quản trị đã bám sát các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để tổ chức thực hiện tốt chức năng quản trị, định hướng và giám sát hoạt động của Công ty. Những kết quả đạt được trong năm 2025 là nền tảng quan trọng để Công ty tiếp tục phát triển trong thời gian tới.

Bước sang năm 2026, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, tăng cường công tác quản trị và giám sát, chủ động định hướng chiến lược phát triển, đồng thời chỉ đạo Ban điều hành triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, người lao động và góp phần xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững.

Tại Đại hội này Hội đồng quản trị Công ty xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ của các Quý cổ đông, sự đồng thuận, nỗ lực cố gắng của người lao động, sự hỗ trợ của các cơ quan, ban, ngành trong tỉnh để LAWACO có được những kết quả trên.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026./.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông TN năm 2026;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

Nguyễn Bảo Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

***

TIẾP NỐI DÒNG CHẢY PHỐN VINH

BÁO CÁO TỔNG KẾT

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2026

Tháng 02 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 125/BC-CNLA	*Tây Ninh, ngày 22 tháng 01 năm 2026*

BÁO CÁO TỔNG KẾT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2026

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An số 09/NQCN-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025;

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An báo cáo tổng kết kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch thực hiện năm 2026 như sau:

PHẦN A: KẾT QUẢ, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Đặc điểm tình hình:

Trong điều kiện tình hình thế giới và trong nước còn nhiều biến động khó lường, kinh tế tỉnh Tây Ninh năm 2025 vẫn duy trì đà tăng trưởng tích cực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt 9,52%, xếp thứ hai vùng Đông Nam Bộ và thứ 8/34 tỉnh, thành phố trong cả nước. Công nghiệp - xây dựng tiếp tục là động lực tăng trưởng chủ yếu; thương mại dịch vụ phục hồi mạnh; nông nghiệp phát triển ổn định theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn về việc biến đổi khí hậu, nắng nóng kéo dài, chất lượng nguồn nước mặt thường xuyên biến động, Công ty vẫn hoàn thành tốt những mục tiêu đặt ra với những kết quả nổi bật, các chỉ tiêu đều đạt trên 100% kế hoạch, cùng với những thuận lợi và khó khăn như sau:

a) Thuận lợi

- Sự hỗ trợ, chỉ đạo của Lãnh đạo tỉnh, Sở ban ngành và chính quyền địa phương các cấp trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh và mở rộng mạng lưới cấp nước của Công ty.

- Tình hình hoạt động sản xuất tại các nhà máy ổn định, đảm bảo cung cấp nước đạt lưu lượng, áp lực và chất lượng nước theo Quy chuẩn của Bộ Y tế và Quy chuẩn địa phương đảm bảo việc cung cấp nước cho khách hàng.

- Chất lượng dịch vụ và chăm sóc khách hàng ngày càng được nâng cao.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, đảm bảo an toàn an ninh mạng, nâng cao năng suất làm việc, tiết kiệm nguồn tài nguyên.

b) Khó khăn

- Tình trạng thiếu nguồn cung cấp nước do ảnh hưởng việc biến đổi khí hậu khiến nước ngầm bị suy thoái, nước mặt thường xuyên biến động.

- Vào mùa khô, nắng nóng kéo dài, Công ty chưa đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng

nước của khách hàng.

- Chi phí đầu vào tăng cao do giá nguyên vật liệu, điện năng, hóa chất tăng. Đồng thời, tăng lượng hóa chất sử dụng để xử lý do chất lượng nguồn nước thô biến động theo mùa làm phát sinh chi phí sản xuất nước sạch.

2. Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

2.1. Công tác sản xuất kinh doanh:

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 đã đạt được kết quả như sau:

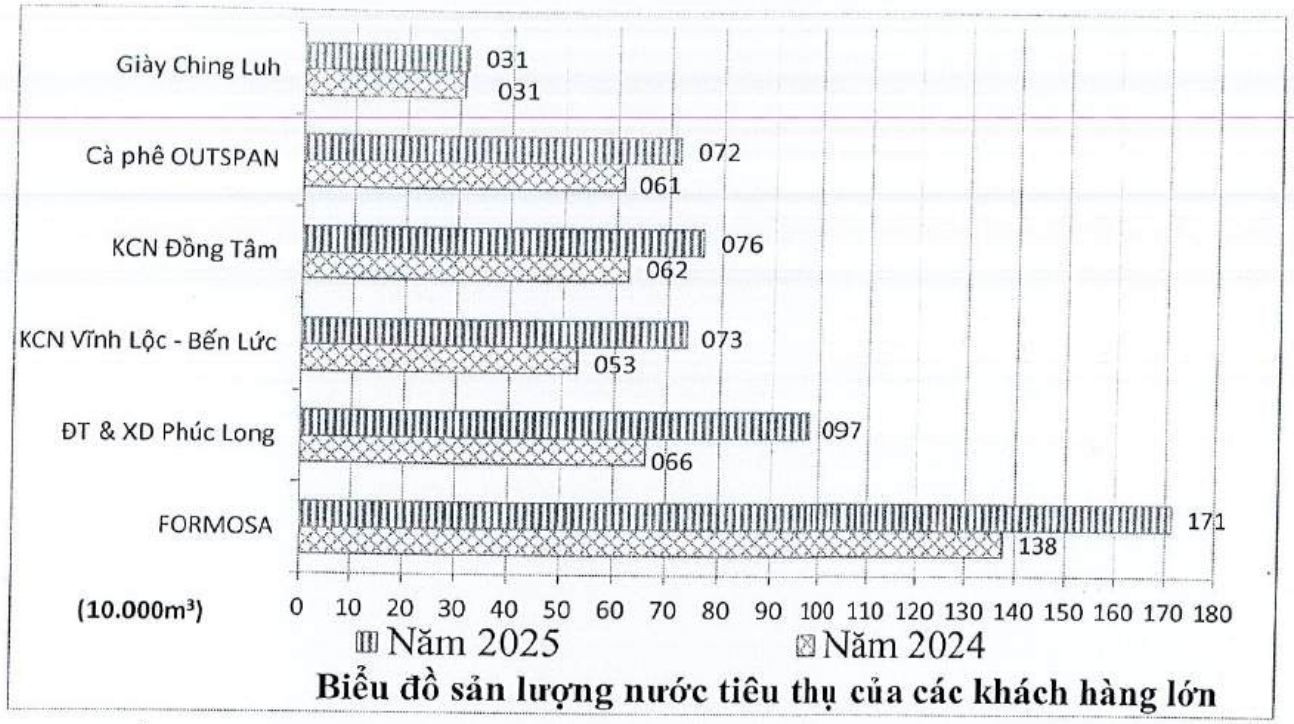
Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So với KH năm 2025 (%)	So với thực hiện năm 2024 (%)
1	**Doanh thu (triệu đồng)**	**329.371**	**335.000**	**359.116**	**107,2**	**109,0**
	Trong đó:					
	- Doanh thu nước	306.938	318.500	340.983	107,1	111,1
	- Doanh thu đường ống	18.289	16.300	17.035	104,5	93,1
	- Doanh thu khác	152	200	160	80,0	105,3
	- Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	3.992		938		23,5
2	Sản lượng khai thác (ngàn m^3)	**30.005**	**30.209**	**29.864**	**98,9**	**99,5**
3	Sản lượng ghi thu (ngàn m^3)	**26.262**	**26.610**	**27.350**	**102,8**	**104,1**
4	Tổng số khách hàng	48.385	52.341	53.084	101,4	109,7
5	Khách hàng vô nước mới	5.644	4.000	5.031	125,8	89,1
6	Lợi nhuận trước thuế	23.268	26.000	33.223	127,8	142,8

Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 của Công ty là 359.116 triệu đồng, đạt 107,2% so với kế hoạch năm 2025 và tăng 9% so với năm 2024.

Nguyên nhân:

- Công ty mở rộng mạng lưới tuyến ống cấp nước ở nhiều xã, phường, do đó số lượng khách hàng sử dụng nước tăng trên 5.000 khách hàng và sản lượng ghi thu vượt kế hoạch 2,8%.

- Sản lượng nước tiêu thụ của một số doanh nghiệp lớn cũng tăng đáng kể:



Biểu đồ sản lượng nước tiêu thụ của các khách hàng lớn

Tổng lợi nhuận Công ty năm 2025 đạt được 33.223 triệu đồng, vượt 27,8% so với kế hoạch và tăng 42,8% so với năm 2024.

(Xem chi tiết tại phụ lục 01)

2.2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

* Tổng kế hoạch vốn năm 2025 là: 80.000 triệu đồng, với cơ cấu nguồn vốn như sau:

a) Vốn Công ty (4 danh mục) : 50.000 triệu đồng

- Đầu tư phát triển (3 danh mục) : 34.000 triệu đồng
- Sửa chữa lớn (1 danh mục) : 3.000 triệu đồng
- Đối ứng : 13.000 triệu đồng

b) Vốn vay Quỹ ĐTPT (3 danh mục) : 30.000 triệu đồng

* Tổng giá trị thực hiện năm 2025 là: 66.221 triệu đồng.

Stt	Nguồn vốn	Kế hoạch đầu năm	*Tổng giá trị thực hiện (triệu đồng)*
A	Vốn Công ty	50.000	48.355
	Vốn đầu tư phát triển	*34.000*	*40.998*
	Vốn sửa chữa lớn	*3.000*	-
	Vốn đối ứng	*13.000*	*7.357*
B	Vốn vay	30.000	17.866
	Tổng: A+B	**80.000**	**66.221**

(Xem chi tiết tại phụ lục 02)

Các dự án, công trình được thực hiện và hoàn thành theo đúng tiến độ yêu cầu, chất lượng đảm bảo, đáp ứng theo đúng mục tiêu và quy định pháp luật hiện hành.

Đồng thời, Công ty đã đầu tư phát triển hơn 100km chiều dài đường ống các loại, góp phần mở rộng vùng phục vụ cấp nước của Công ty, tăng số lượng khách hàng và tăng doanh thu đáng kể cho Công ty.

2.4 Công tác giảm thất thoát và chất lượng nước:

a) Công tác giảm thất thoát nước:

Tỷ lệ thất thoát nước toàn Công ty đến cuối năm 2025 đạt 7,34%, tuy đã có chuyển biến tích cực nhưng chưa đạt mục tiêu đầu năm đề ra là duy trì tỷ lệ thất thoát ≤ 6%. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc mở rộng nhanh mạng lưới, gia tăng điểm đấu nối mới và áp lực quản lý vận hành trên hệ thống ngày càng lớn.

Nguyên nhân gây thất thoát nước năm 2025 chủ yếu phát sinh từ sự cố ống bể, trong đó nguyên nhân do vật tư – phụ tùng và tác nhân bên ngoài chiếm tỷ trọng lớn. Đây là cơ sở quan trọng để Công ty xây dựng các giải pháp trọng tâm trong năm 2026, tập trung vào kiểm soát chất lượng vật tư, tăng cường giám sát thi công, bảo vệ mạng lưới và giảm thiểu tác động từ các yếu tố bên ngoài.

Bảng thống kê số lượng, nguyên nhân ống bể toàn Công ty và 3 Xí nghiệp

Khu vực	Nguyên nhân	ống chính (vụ)	ống nhánh (vụ)	Số vụ ống bể (vụ)	Tổng số vụ ống bể (vụ)	Chiếm tỷ lệ (%)
Công ty	Do tác nhân bên ngoài	341	80	421	1293	32,56
	Do vật tư, phụ tùng	100	450	550		42,54
	Do kỹ thuật thi công	231	91	322		24,90
Tân An	Do tác nhân bên ngoài	74	46	120	840	14,29
	Do vật tư, phụ tùng	55	419	474		56,43
	Do kỹ thuật thi công	162	84	246		29,29
Bình Ảnh	Do tác nhân bên ngoài	225	27	252	350	72,00
	Do vật tư, phụ tùng	36	12	48		13,71
	Do kỹ thuật thi công	47	3	50		14,29
Gò Đen	Do tác nhân bên ngoài	42	7	49	103	47,57
	Do vật tư, phụ tùng	9	19	28		27,18
	Do kỹ thuật thi công	22	4	26		25,24

b) Công tác đảm bảo chất lượng nước:

- Theo dõi, kiểm soát chất lượng nước sạch, nước ngầm, nước mặt định kỳ theo QCĐP 01:2022/LA ngày 14/4/2022 của UBND tỉnh Long An.

- Công ty thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát về chất lượng, lưu lượng, áp lực nguồn nước cấp cho người dân trên địa bàn.

- Phòng Thí nghiệm đã hoàn thành việc đánh giá giám sát định kỳ hàng năm, đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2017 lĩnh vực hóa sinh.

- Thực hiện báo cáo tình hình hoạt động thử nghiệm năm 2025 đến Sở khoa học và công nghệ Tây Ninh.

3. Đánh giá chung về tình hình hoạt động:

3.1 Kết quả đạt được :

Công ty luôn duy trì được sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển, cụ thể như sau:

- Hoàn thành và vượt kế hoạch các chỉ tiêu về sản lượng nước tiêu thu, doanh thu tiền nước, công tác gắn mới, thay đồng hồ nước...

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào phục vụ hoạt động sản xuất – kinh doanh, quản lý mạng lưới cấp nước.

- Công tác chăm sóc khách hàng luôn được quan tâm và chất lượng phục vụ được nâng cao.

- Kiểm soát tốt các chi phí cố định như khấu hao, bán hàng và quản lý doanh nghiệp. Trong quá trình hoạt động, Công ty chú trọng đảm bảo tính rõ ràng, chính xác của các khoản doanh thu và chi phí, giúp tăng hiệu quả của hoạt động kinh doanh, còn đảm bảo sự chuyên nghiệp và minh bạch.

- Công tác quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015 được duy trì ổn định và cải tiến liên tục. Các bộ phận thực hiện nghiêm túc các quy trình, biểu mẫu, thường xuyên rà soát, điều chỉnh để nâng cao hiệu quả.

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, sáp nhập và điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của một số bộ phận phù hợp thực tế, đảm bảo định hướng phát triển.

- Phối hợp với đơn vị tài trợ tổ chức tặng quà tết cho hộ nghèo, gia đình chính sách trên địa bàn huyện Bến Lức, Thủ Thừa, Tân Trụ, ... với 618 phần quà, tổng kinh phí trên 300 triệu đồng. Vận động 100% CBCNV - NLĐ tham gia đóng góp "Quỹ tấm lòng vàng", ủng hộ đồng bào và các doanh nghiệp ngành nước chịu thiệt hại nặng nề do thiên tai, lũ lụt với số tiền 150 triệu đồng.

3.2 Những hạn chế, tồn tại:

Dù đạt được những kết quả khả quan nhưng Công ty vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, cụ thể:

- Công tác chống thất thoát nước chưa đạt yêu cầu đã đề ra.

- Công ty phụ thuộc nguồn nước từ Nhà máy nước Nhị Thành của Công ty Cổ phần nước Biwase – Long An (chiếm 60% sản lượng nước khai thác).

- Nguồn vốn đầu tư phát triển còn hạn chế, đặc biệt là nguồn vốn đầu tư các dự án lớn, các công trình phát triển mang tính chất phục vụ xã hội và tăng mật độ bao phủ theo tiêu chí đô thị và chương trình mục tiêu Quốc gia.

- Tồn tại những yếu tố cạnh tranh không lành mạnh giữa các đơn vị cấp nước trên cùng một địa bàn cung cấp.

PHẦN B: PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2026

Với những kết quả đã đạt được trong năm 2025, Công ty đề ra kế hoạch năm 2026 phù hợp tình hình thực tế, nhằm đáp ứng các mục tiêu:

- Giám sát công tác bảo vệ môi trường tại các nhà máy sản xuất đảm bảo thực hiện theo quy định.

- Tiếp nhận nguồn nước mặt Sông Tiền của dự án: Trạm bơm nước thô Nhà máy nước Đồng Tâm và hệ thống tuyến ống truyền tải.

- Ưu tiên phát triển nguồn cung cấp nước đồng bộ với công tác đầu tư phát triển hệ thống mạng lưới tuyến ống.

- Nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch, mở rộng phát triển mạng lưới tuyến ống cấp nước trong vùng phục vụ cấp nước của Công ty theo thỏa thuận dịch vụ cấp nước với UBND các địa phương trước đây.

- Giảm tỷ lệ thất thoát nước của Công ty ≤ 7%

Theo đó, các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 được đề ra như sau:

1. Chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So với KH năm 2025 (%)	Kế hoạch năm 2026	% KH 2026 so TH 2025
1	**Doanh thu (triệu đồng)** Trong đó: - Doanh thu nước - Doanh thu đường ống - Doanh thu khác - Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	**335.000** 318.500 16.300 200 0	**359.116** 340.983 17.035 160 938	**107,2** 107,1 104,5 80,0	**365.000** 347.850 16.300 150 700	**101,6** 102,0 95,7 93,8
2	Sản lượng ghi thu (ngàn m^3)	**26.610**	**27.350**	**102,8**	**27.920**	**102,1**
	XNCN Tân An	*8.240*	*8.231*	99,9	*8.260*	100,4
	XNCN Bình Ảnh	*9.170*	*9.610*	104,8	*9.780*	101,8
	XNCN Gò Đen	*9.200*	*9.508*	103,3	*9.880*	103,9
3	Tổng số khách hàng	**52.341**	**53.084**	**101,4**	**61.084**	**115,1**
4	Khách hàng vô nước mới	4.000	5.031	125,8	8.000	159,0
5	Lợi nhuận trước thuế	26.000	33.223	127,8	35.200	106,0

- Tổng doanh thu: **365 tỷ đồng** tăng 1,6% so với thực hiện 2025.

- Lợi nhuận trước thuế: **35,2 tỷ đồng**, tăng 6,0% so với thực hiện năm 2025.

(Xem chi tiết tại Phụ lục 03)

2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

a) Nguồn vốn dự kiến:

Tổng giá trị kế hoạch thực hiện năm 2026 là: 120.000 triệu đồng.

Bao gồm:

- Vốn Công ty: 60.000 triệu đồng
- Vốn vay: 60.000 triệu đồng

b) Kế hoạch thực hiện:

Trên cơ sở nguồn vốn dự kiến bố trí và vốn vay có thể vay được, đề xuất thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Cải tạo, nâng công suất các nhà máy cấp nước hiện hữu nhằm đảm bảo nguồn nước tự sản xuất của Công ty, bao gồm:

+ Tiếp nhận nguồn nước Sông Tiền từ dự án: Trạm bơm nước thô Nhà máy nước Đồng Tâm và hệ thống tuyến ống truyền tải.

+ Tăng cường khai thác nước mặt hồ Bảo Định đạt công suất 20.000m^3/ngày đêm.

- Tập trung đầu tư hệ thống mạng lưới tuyến ống truyền tải dọc các trục đường chính theo ranh vùng phục vụ cấp nước của Công ty

- Giảm tỷ lệ thất thoát nước của Công ty ≤ 7%

- Phát triển hệ thống mạng lưới cấp nước dịch vụ theo nhu cầu sử dụng nước của khu vực

(Xem chi tiết tại Phụ lục 04)

3. Công tác giảm thất thoát nước:

- Phấn đấu kéo giảm và duy trì tỷ lệ thất thoát nước toàn Công ty trong năm 2026 ở mức ≤ 7%, qua đó thu hồi sản lượng nước thất thoát ước tính khoảng 248.000 m^3/năm.

- Nâng cao năng lực quản lý và vận hành các DMA, tăng cường giám sát, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các điểm rò rỉ, bể ngầm trên toàn mạng lưới cấp nước.

- Từng bước kiểm soát và giảm thất thoát nước qua hệ thống đo đếm, đặc biệt là đồng hồ tổng, đồng hồ khu vực và đồng hồ khách hàng, nhằm nâng cao độ chính xác trong công tác ghi thu và quản lý sản lượng.

4. Phát triển vùng phục vụ cấp nước, mở rộng mạng lưới cấp nước:

Tiếp tục đầu tư mở rộng hệ thống mạng lưới cấp nước của Công ty ra các khu vực khan hiếm nguồn nước sạch theo lộ trình đã cam kết trong thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với chính quyền địa phương và vùng lân cận.

5. Nhiệm vụ khác:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng.

- Tiếp tục tìm hiểu và ứng dụng các công nghệ mới trong sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm thiểu chi phí sản xuất.

- Rà soát, sắp xếp nhân sự theo năng lực và nhu cầu thực tế tại các bộ phận, cơ cấu lại Công ty.

Trên đây là báo cáo tổng kết kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch thực hiện năm 2026.

Nơi nhận:
- HĐQT (báo cáo);
- Ban TGĐ (để biết);
- Ban kiểm soát;
- Bộ phận trực thuộc Công ty (biết thực hiện);
- Lưu: D/Vn/Tongket2025
  VT, KHĐT

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

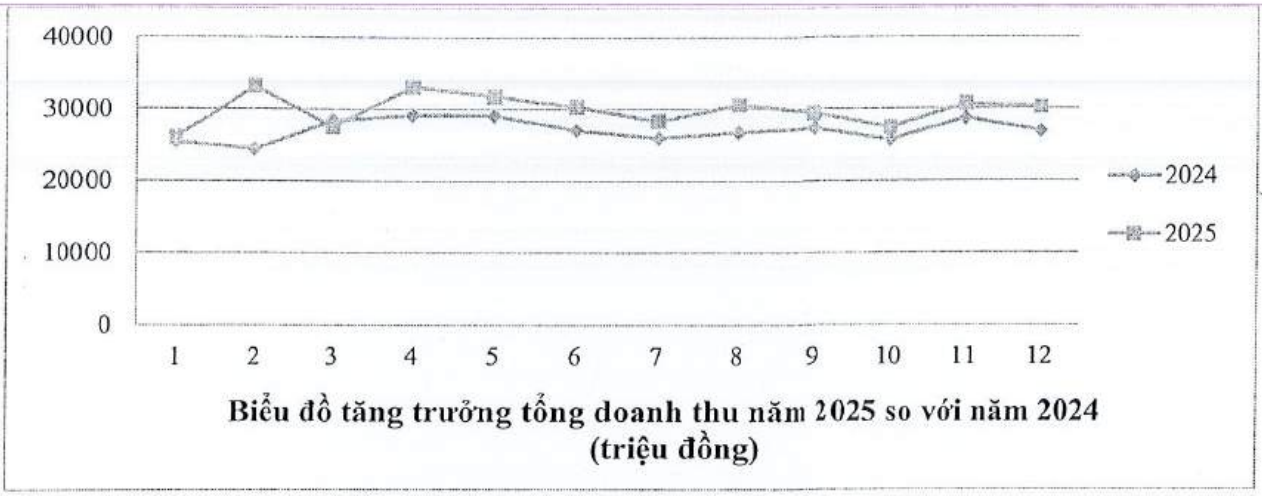


Nguyễn Bảo Tùng

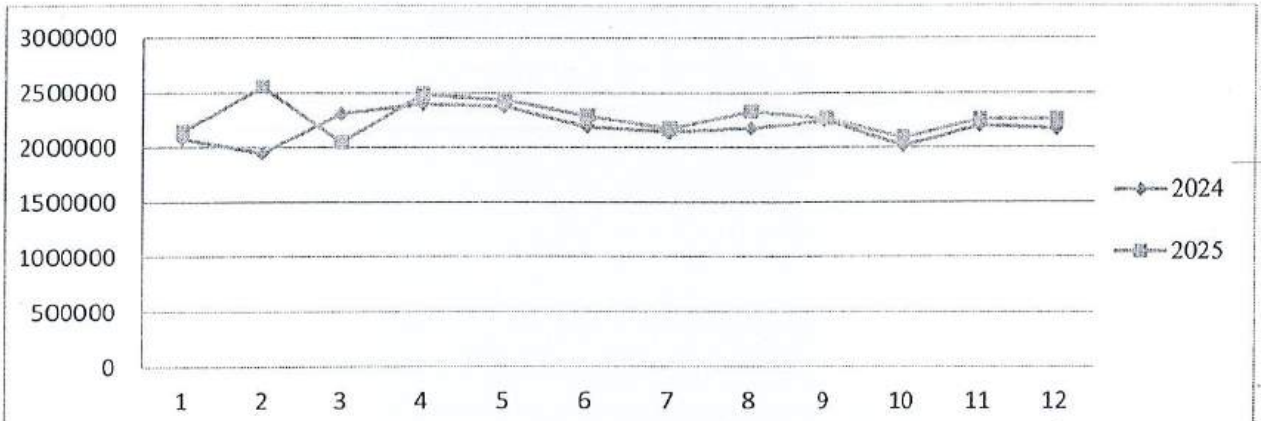
PHỤ LỤC 01
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

STT	CÁC CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh (%)	
						Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025
1	**Doanh thu (triệu đồng)**	**261.300**	**326.533**	**335.000**	**359.116**	**110,0**	**107,2**
1.1	*Nước*	*246.000*	*306.938*	*318.500*	*340.983*	*111,1*	*107,1*
	Tân An	73.000	89.393	91.600	98.709	110,4	107,8
	Bình Ảnh	88.000	106.561	112.000	121.032	113,6	108,1
	Gò Đen	85.000	110.984	114.900	121.242	109,2	105,5
1.2	*Đường ống*	*15.000*	*18.289*	*16.300*	*17.035*	*93,1*	*104,5*
	Tân An	9.000	8.459	7.700	7.099	83,9	92,2
	Bình Ảnh	4.800	7.999	5.400	7.227	90,3	133,8
	Gò Đen	1.200	1.831	3.200	2.709	148,0	84,7
1.3	*Doanh thu khác*	*300*	*152*	*200*	*160*	*105,3*	*80,0*
1.4	*Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác*	-	*1.154*	-	*938*	*81,3*	
2	**Sản lượng nước khai thác**	**24.716**	**30.005**	**30.209**	**29.863**	**99,5**	**98,9**
	Tân An	8.988	9.634	11.386	9.788	101,6	86,0
	Bình Ảnh	2.497	2.531	2.197	2.231	88,1	101,5
	Gò Đen	-	1.020	876	763	-	-
	Mua nước từ Biwase-Long An	13.231	16.820	15.750	17.081	101,6	108,5
3	**Sản lượng nước ghi thu**	**22.559**	**26.261**	**26.610**	**27.349**	**104,1**	**102,8**
	Tân An	7.367	8.114	8.240	8.231	101,4	99,9
	Bình Ảnh	7.800	8.965	9.170	9.610	107,2	104,8
	Gò Đen	7.392	9.182	9.200	9.508	103,6	103,3
4	**Tổng số khách hàng**	**39.900**	**48.385**	**52.341**	**53.084**	**109,7**	**101,4**
	Tân An	25.600	27.308	28.281	28.268	103,5	100,0
	Bình Ảnh	10.600	15.769	17.259	18.961	120,2	109,9
	Gò Đen	3.700	5.308	6.801	5.855	110,3	86,1
5	**Tổng số khách hàng vô nước mới**	**2.700**	**5.644**	**4.000**	**5.031**	**89,1**	**125,8**
	Tân An	1.000	1.757	1.000	1.001	57,0	100,1
	Bình Ảnh	1.200	3.265	1.500	3.416	104,6	227,7
	Gò Đen	500	622	1.500	614		
6	**Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)**	**18.500**	**23.268**	**26.000**	**33.223**	**142,8**	**127,8**

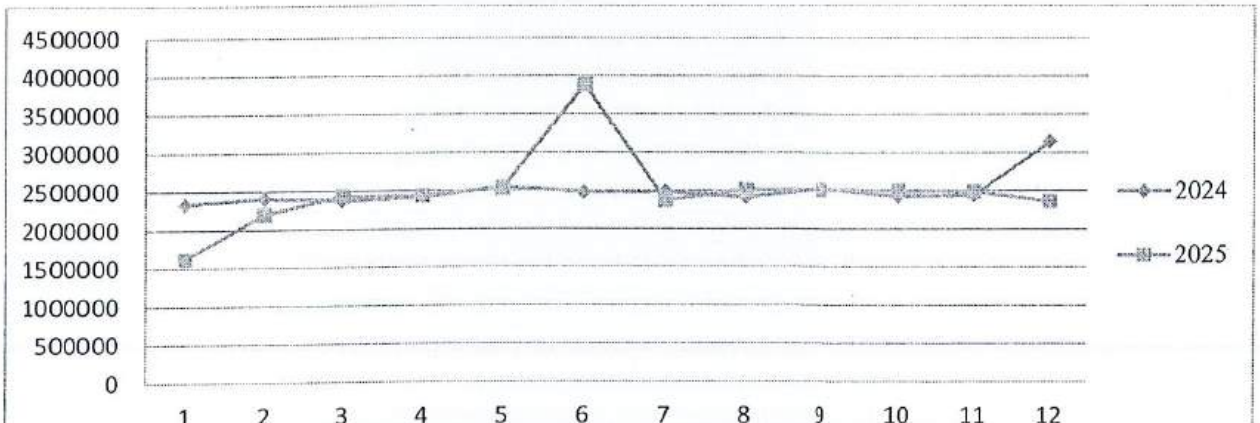
BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA TOÀN CÔNG TY



Biểu đồ tăng trưởng tổng doanh thu năm 2025 so với năm 2024 (triệu đồng)



Biểu đồ tăng trưởng sản lượng ghi thu năm 2025 so với năm 2024 (m3)



Biểu đồ tăng trưởng sản lượng khai thác năm 2025 so với năm 2024 (m3)

PHỤ LỤC 02
BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2025

Stt	Hạng mục	Kế hoạch 452/KH-CNLA		THỰC HIỆN 2025			
		SL	GT	SL	GT	So với KH	
						GT	%
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=6-4*	*8=7/4*100*
A	***VỐN CỦA CÔNG TY***	***4***	***50.000***	***3***	***48.355***	***(1.645)***	***97%***
	- Đầu tư phát triển	3	34.000	3	40.998	6.998	121%
	- Sửa chữa lớn	1	3.000		-	(3.000)	-
	- Đối ứng	-	13.000	-	7.357	(5.643)	57%
B	***VỐN VAY***	***3***	***30.000***	***3***	***17.866***	***(12.134)***	***60%***
TỔNG: A+B		**7**	**80.000**	**6**	**66.221**	**(13.779)**	**83%**

**** Đính kèm:***

- Phụ lục A: Danh mục công trình thực hiện bằng vốn Công ty theo kế hoạch năm 2025 số 452/KH-CNLA ngày 05/3/2025

- Phụ lục B: Danh mục dự án/công trình thực hiện bằng vốn vay Quỹ ĐTPT tỉnh

PHỤ LỤC A
DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TRÌNH THỰC HIỆN BẰNG NGUỒN VỐN CÔNG TY THEO KẾ HOẠCH SỐ 452/KH-CNLA

Stt	Danh mục các công trình	Quy mô	Giá trị theo kế hoạch (triệu đồng)	Giá trị thực hiện năm 2025	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A	**VỐN CỦA CÔNG TY**		**37.000**	**40.998**	-
I	**Vốn đầu tư phát triển**		**34.000**	**40.998**	-
1	Hệ thống xử lý thu hồi nước rửa lọc Nhà máy Cấp nước Tân An		12.500	10.656	Năm 2025 giải ngân 10,656 tỷ (xây lắp + lập HSMT) Chuyển tiếp 2026 (phần xây lắp còn lại + giám sát 165tr + 50% thiết kế 183tr)
2	Bờ kè chống sạt lỡ hồ Bảo Định		3.500	4.130	-
3	**Dự án, công trình mang tính chất cấp bách, phục vụ cho mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty**		**18.000**	**26.212**	-
3.1	***Đầu tư phát triển tuyến ống***		***14.500***	***25.459***	-
3.1.1	Tuyến ống cấp nước HDPE D110, D63 đường Huỳnh Thị Đức, đường Quách Văn Tuấn thuộc phường 5, thành phố Tân An	HDPE D110 L= 1742 HDPE D63 L= 1410	-	934	-
3.1.2	Tuyến ống cấp nước HDPE D225, D63 đường Vàm Thủ Đoàn (đoạn từ ranh xã Nhị Thành đến cầu Vàm Thủ Đoàn) bổ sung nguồn nước cho tuyến đường tỉnh 816 thuộc xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức	HDPE D225 L=1380 HDPE D63 L=300	-	1.446	-
3.1.3	Lắp đặt tuyến ống phân phối khu vực huyện Thủ Thừa	HDPE D63 L = 3120	-	747	-

Stt	Danh mục các công trình	Quy mô	Giá trị theo kế hoạch (triệu đồng)	Giá trị thực hiện năm 2025	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
3.1.4	Lắp đặt tuyến ống phân phối huyện Tân Trụ và xã Nhơn Thạnh Trung	HDPE D63 L = 650 HDPE D90 L = 260 HDPE D110 L = 1600	-	606	-
3.1.5	Tuyến ống phân phối nước sạch khu vực xã Bình Tâm, phường 7, TP. Tân An	Nguyễn Thị Chữ, xã Bình Tâm HDPE D160 L=1060 HDPE D63 L=1330 Nhà Vuông, xã Bình Tâm: HDPE D63 L=170 Châu Văn Bảy, phường 7 HDPE D110 L=1015 HDPE D63 L=1015	-	1.832	-
3.1.6	Đường vành đai khu Đô thị sinh thái, Thương mại, Du lịch Ecopark, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức	HDPE D160 L=4620 HDPE D63 L=4340	-	2.891	-
3.1.7	Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm 143 Quốc lộ 1, hẻm 07 đường Cao Văn Lầu, hẻm 45 Nguyễn Văn Tiếp, lối đi công cộng đường Lê Văn Tưởng, hẻm 42 đường Trịnh Quang Nghị, hẻm 161 Quốc lộ 1, đường Huỳnh Hoàng Hiển, đường công vụ vành đai, hẻm 97 đường Đinh Thiếu Sơn thuộc phường Long An, Tân An, tỉnh Tây Ninh	HDPE D63 L=2490	-	792	-

Stt	Danh mục các công trình	Quy mô	Giá trị theo kế hoạch (triệu đồng)	Giá trị thực hiện năm 2025	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
3.1.8	Lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE 160, HDPE D110, HDPE D63 Đường Lê Văn Tưởng (hai bên tuyến đoạn từ khu phố Thanh Xuân đến Cầu Tân An), Đường Huỳnh Văn Nhứt (bên phải tuyến đoạn từ đường Huỳnh Hữu Thống đến đường Châu Văn Bảy), phường Long An, tỉnh Tây Ninh	HDPE D160 L=600 HDPE D110 L=1020 HDPE D63 L=1550	-	1.471	-
3.1.9	Lắp đặt tuyến ống nước sạch cấp cho khu dự án Hoàn Cầu Long An, xã Đức Huệ, tỉnh Tây Ninh	HDPE D225 L=3600 HDPE D160 L=500	-	2.335	-
3.1.10	Tuyến ống cấp nước ĐT816 (đoạn từ cầu Vàm Thủ Đoàn đến Trạm bơm tăng áp Bà Kiềng) thuộc xã Bình Đức, Thạnh Lợi, tỉnh Tây Ninh	HDPE D250 L=8325	-	7.210	-
3.1.11	Lắp đặt tuyến ống cấp nước đường Voi Lá – Long Bình, đường Hẻm 2 – Quốc lộ 1, đường Xóm dừa, đường Khu 4, đường Phước Toàn, đường Thánh Thất, đường vô trường Võ Công Tồn, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh	HDPE D110 L=1437 HDPE D63 L=4710	-	1.165	-
3.1.12	Tuyến ống đường tỉnh 826 (đoạn từ cổng khu công nghiệp Cầu Tràm đến ranh thành phố Hồ Chí Minh và đến KĐT Quốc tế 5 Sao (ĐT835B))	HDPE D315 L=3560	-	4.027	Năm 2025 giải ngân 4,027 tỷ (thiết kế, thẩm tra, lập HSMT, xây lắp đợt 1) Chuyển tiếp năm 2026 phần còn lại của xây lắp (1,4 tỷ) + giám sát (110tr)

Stt	Danh mục các công trình	Quy mô	Giá trị theo kế hoạch (triệu đồng)	Giá trị thực hiện năm 2025	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
3.1.13	Lắp đặt tuyến ống cấp nước phân phối xã Mỹ Yên (giai đoạn 2)		-	-	Chuyển tiếp sang KH 2026
3.1.14	Tuyến ống khác mang tính chất cấp bách		-	-	Chuyển tiếp sang KH 2026
3.2	***Đầu tư khác***		***3.500***	***753***	-
3.2.1	Mua sắm xe ô tô bán tải để phục vụ công tác tại XNCN Bình Ảnh		-	753	-
3.2.2	Lắp đặt hệ thống thiết bị quan trắc giám sát trực tuyến chất lượng nguồn nước khai thác của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An.		-	-	Chuyển tiếp sang KH 2026
II	**Vốn sửa chữa lớn**		**3.000**	-	-

PHỤ LỤC B
DANH MỤC CÔNG TRÌNH THỰC HIỆN BẰNG NGUỒN VỐN VAY QUỸ ĐTPT TỈNH

Stt	Danh mục các công trình/dự án	Quy mô	Giá trị theo kế hoạch			Giá trị thực hiện năm 2025			Ghi chú
			Tổng giá trị KH	KH vốn đối ứng	KH vốn vay	VỐN ĐỐI ỨNG (Vốn Công ty)	VỐN VAY	TỔNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ	
(1)	(2)	(3)	(4)=5+6	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=7+8	(10)
B	**VỐN VAY QUỸ ĐTPT TỈNH**		**43.000**	**13.000**	**30.000**	**7.357**	**17.866**	**25.223**	
1	Cải tạo, nâng công suất Nhà máy Cấp nước Tân An thêm 25.000 m3/ngày đêm bằng nguồn nước mặt		6.000	1.800	4.200	-	-	-	-
2	**Cải tạo Nhà máy Cấp nước Bình Ảnh, Gò Đen**		**500**	**500**	-	**464**	-	**464**	-
2.1	Cải tạo, nâng công suất Nhà máy Cấp nước Bình Ảnh thêm 25.000 m3/ngày đêm bằng nguồn nước mặt		-	-	-	232	-	**232**	Đã QT chi phí khảo sát

Stt	Danh mục các công trình/dự án	Quy mô	Giá trị theo kế hoạch			Giá trị thực hiện năm 2025			Ghi chú
			Tổng giá trị KH	KH vốn đối ứng	KH vốn vay	VỐN ĐỐI ỨNG (Vốn Công ty)	VỐN VAY	TỔNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ	
(1)	(2)	(3)	(4)=5+6	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=7+8	(10)
2.2	Cải tạo, nâng công suất Nhà máy Cấp nước Gò Đen thêm 25.000 m3/ngày đêm bằng nguồn nước mặt		-	-	-	232	-	**232**	Đã QT chi phí khảo sát
3	**Phát triển tuyến ống cấp nước theo đề nghị của địa phương cho khu vực thành phố Tân An, huyện Thủ Thừa, Bến Lức, Tân Trụ, Cần Đước, Cần Giuộc**		**36.500**	**10.700**	**25.800**	**6.893**	**17.866**	**24.759**	-
3.1	Tuyến ống cấp nước đường tỉnh 830B và đường tỉnh 833B khu vực huyện Cần Đước, tỉnh Long An	ĐT 830B HDPE D160 L=5490 HDPE D63 L=5490 ĐT 833B HDPE D315 L=3410 HDPE D110 L=1900 HDPE D63 L=4169	-	-	-	2.300	6.999	**9.299**	tỷ lệ cho vay 80% GTQTXL sau thuế GTQTXL: 8,749,217,789

Stt	Danh mục các công trình/dự án	Quy mô	Giá trị theo kế hoạch			Giá trị thực hiện năm 2025			Ghi chú
			Tổng giá trị KH	KH vốn đối ứng	KH vốn vay	VỐN ĐỐI ỨNG (Vốn Công ty)	VỐN VAY	TỔNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ	
(1)	(2)	(3)	(4)=5+6	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=7+8	(10)
3.2	Tuyến ống cấp nước đường Phước Vân – Long Hòa và đường Phước Vân – Long khê thuộc huyện Cần Đước, tỉnh Long An	Phước Vân - Long Hòa: HDPE D225 L=5660 HDPE D63 L=3100 Phước Vân - Long Khê: HDPE D160 L=3210 HDPE D63 L=2100	-	-	-	2.355	3.975	**6.330**	tỷ lệ cho vay 80% GTQTXL sau thuế GTQTXL L1: 4.969.826.841 Phần xây lắp còn lại 990.881.601đ (vốn Công ty)
3.3	Tuyến ống đường tỉnh 835D (đoạn từ 835C đến tỉnh lộ 835) và đường tỉnh 830 (đoạn từ ĐT833B đến đường vào xóm Bà Vệ)	ĐT 835D: HDPE D225 L=5000 HDPE D63 L=5000 ĐT 830 HDPE D225 L=3500 HDPE D63 L=3430	-	-	-	2.238	6.892	**9.130**	tỷ lệ cho vay 80% GTQTXL sau thuế GTQTXL: 8,615,824,868
3.4	Tuyến ống đường tỉnh 830C xã Bên Lức, xã Lương Hoà, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh		-	-	-	-	-	-	Chuyển tiếp sang KH 2026

PHỤ LỤC 03
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Stt	Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% TH 2025 so KH 2025	Kế hoạch 2026	% KH 2026 so TH 2025
1	**Tổng Doanh thu (triệu đồng)**	**335.000**	**359.116**	**107,2**	**365.000**	**101,6**
1.1	*Nước*	*318.500*	*340.983*	*107,1*	*347.850*	*102,0*
	Tân An	91.600	98.709	*107,8*	99.100	*100,4*
	Bình Ảnh	112.000	121.032	*108,1*	123.000	*101,6*
	Gò Đen	114.900	121.242	*105,5*	125.750	*103,7*
1.2	*Đường ống*	*16.300*	*17.035*	*104,5*	*16.300*	*95,7*
	Tân An	7.700	7.099	92,2	7.900	111,3
	Bình Ảnh	5.400	7.227	133,8	5.600	77,5
	Gò Đen	3.200	2.709	23,8	2.800	103,4
1.3	*Khác*	*200*	*160*	*80,0*	*150*	*93,8*
1.4	*Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác*		*938*		*700*	
2	**Sản lượng nước khai thác (ngàn m3)**	**30.209**	**29.863**	**98,9**	**30.353**	**101,6**
	Tân An	11.386	9.788	86,0	9.673	98,8
	Bình Ảnh	2.197	2.231	101,5	2.383	106,8
	Gò Đen	876	763	-	767	-
	Nước sạch NMN mặt Nhị Thành (BIWASE-LA)	15.750	17.081	108,5	17.530	102,6
3	**Sản lượng nước ghi thu (ngàn m3)**	**26.610**	**27.349**	**102,8**	**27.920**	**102,1**
	Tân An	8.240	8.231	99,9	8.260	100,4
	Bình Ảnh	9.170	9.610	104,8	9.780	101,8
	Gò Đen	9.200	9.508	103,3	9.880	103,9
4	**Tổng số khách hàng**	**52.341**	**53.084**	**101,4**	**61.084**	**115,1**
	Tân An	28.281	28.268	100,0	29.268	103,5
	Bình Ảnh	17.259	18.961	109,9	20.961	110,5
	Gò Đen	6.801	5.855	86,1	10.855	185,4
5	**Tổng số khách hàng vô nước mới**	**4.000**	**5.031**	**125,8**	**8.000**	**159,0**
	Tân An	1.000	1.001	100,1	1.000	99,9
	Bình Ảnh	1.500	3.416	227,7	2.000	58,5
	Gò Đen	1.500	614	40,9	5.000	814,3
6	**Lợi nhuận trước thuế**	**26.000**	**33.223**	**127,8**	**35.200**	**106,0**

PHỤ LỤC 04
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2026

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 theo thứ tự ưu tiên như sau:

**** Vốn Công ty:***

Stt	Nội dung	Giá trị kế hoạch vốn 2026 (triệu đồng)	Ghi chú
1	**Vốn đầu tư phát triển**	**35.500**	
1.1	Hệ thống xử lý thu hồi nước rửa lọc Nhà máy Cấp nước Tân An	1.400	Chuyển tiếp từ KH 2025
1.2	Tuyến ống đường tỉnh 826 (đoạn từ cổng khu công nghiệp Cầu Tràm đến ranh thành phố Hồ Chí Minh và đến KĐT Quốc tế 5 Sao (ĐT835B))	1.500	Chuyển tiếp từ KH 2025
1.3	Lắp đặt hệ thống thiết bị quan trắc giám sát trực tuyến chất lượng nguồn nước khai thác của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An.	6.600	Chuyển tiếp từ KH 2025
1.4	Xe tải gắn cẩu phục vụ công tác thi công sửa chữa công trình cấp nước của Công ty	2.700	Chuyển tiếp từ KH 2025
1.5	Tuyến ống đường Nguyễn Văn Quá (hai bên tuyến đoạn từ CCN Tú Phương đến cầu vượt số 8) và các hẻm nhánh	3.400	Chuyển tiếp từ KH 2025
1.6	Lắp đặt tuyến ống cấp nước phân phối xã Mỹ Yên (giai đoạn 2)	2.900	Chuyển tiếp từ KH 2025
1.7	Dự án, công trình mang tính chất cấp bách, phục vụ cho mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty	17.000	
1.7.1	*Phát triển tuyến ống*	*11.500*	
1.7.2	*Đầu tư khác*	*5.500*	
2	**Vốn đối ứng cho công trình vay**	**24.500**	
	TỔNG CỘNG: 1+2	**60.000**	

**** Vốn vay Quỹ ĐTPT tỉnh:***

Stt	Danh mục	Giá trị kế hoạch vốn 2026 (triệu đồng)			Ghi chú
		Vốn đối ứng	Vốn vay	Tổng	
1	Cải tạo, nâng công suất Nhà máy Cấp nước Bình Ảnh thêm 25.000 m^3/ngày đêm bằng nguồn nước mặt	9.000	21.000	**30.000**	**Chuyển tiếp từ KH 2025** GTĐT: 57 tỷ Năm 2025 đã giải ngân 232 triệu đồng; * Năm 2026 giải ngân **50%** GTĐT
2	Cải tạo, nâng công suất Nhà máy Cấp nước Gò Đen thêm 25.000 m^3/ngày đêm bằng nguồn nước mặt	8.000	20.000	**28.000**	**Chuyển tiếp từ KH 2025** GTĐT: 93 tỷ Năm 2025 đã giải ngân 232 triệu đồng * Năm 2026 giải ngân **30%** GTĐT
3	Tuyến ống đường tỉnh 830C xã Bến Lức, xã Lương Hoà, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh	4.900	12.600	**17.500**	**Chuyển tiếp từ KH 2025** GTĐT: 35 tỷ * Năm 2026 giải ngân **50%** GTĐT

Stt	Danh mục	Giá trị kế hoạch vốn 2026 (triệu đồng)			Ghi chú
		Vốn đối ứng	Vốn vay	Tổng	
4	Tuyến ống đường tỉnh 833 (đoạn từ đường Mai Thu đến ngã tư Lạc Tấn) và tuyến ống phân phối phường Long An, Tân An	1.500	3.500	**5.000**	**Chuyển tiếp từ KH 2025** GTĐT: 10 tỷ * Năm 2026 giải ngân **50%** GTĐT
5	Phát triển tuyến ống cấp nước theo đề nghị của địa phương	1.100	2.900	**4.000**	
	TỔNG	**24.500**	**60.000**	**84.500**	

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tây Ninh, ngày 7 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Thay mặt Ban kiểm soát (BKS), tôi xin báo cáo trước Đại hội kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An ;
- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán VACO;
- Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2025 đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cần quan tâm chỉ đạo thực hiện trong năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, Ban kiểm soát kính báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 với các nội dung chủ yếu như sau:

I. CÁC CÔNG TÁC ĐÃ THỰC HIỆN NĂM 2025 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Công tác quản trị và giám sát tuân thủ Trong năm 2025, Ban Kiểm soát (BKS) đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. BKS đã tổ chức 02 cuộc họp định kỳ đúng trình tự, thủ tục theo Luật Doanh nghiệp và Quy chế hoạt động để triển khai các nội dung trọng tâm. Trong mọi hoạt động, BKS luôn duy trì tuyệt đối tính độc lập và khách quan, tập trung giám sát tính hợp pháp, minh bạch trong công tác quản trị của Hội đồng quản trị (HĐQT) và điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Qua việc theo dõi chặt chẽ quá trình thực hiện các Nghị quyết và kế hoạch sản xuất kinh doanh, BKS đã góp phần quan trọng đảm bảo Công ty vận hành tuân thủ nghiêm túc các quy định hiện hành và nâng cao hiệu quả hoạt động thực tế.

2. Công tác kiểm soát tài chính và thẩm định báo cáo BKS đã thực hiện giám sát chặt chẽ Ban điều hành trong công tác tài chính, kiểm tra định kỳ các báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm 2025. Hoạt động kiểm soát tập trung đảm bảo tính trung thực, chính xác trong việc cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán, cũng như tính hợp lý và mức độ cẩn trọng trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Đặc biệt, BKS đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO (phát hành ngày 29/01/2026), xác nhận các số liệu tài chính phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

3. Hoạt động giám sát trực tiếp và đóng góp quản lý Để nắm bắt kịp thời và sát sao tình hình hoạt động của Công ty, các thành viên BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các kỳ họp giao ban định kỳ của Ban điều hành. Thông qua hoạt động giám sát trực tiếp này, BKS đã chủ động đưa ra các ý kiến đóng góp, phản biện độc lập nhằm tư vấn cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ và nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành doanh nghiệp. Sự phối hợp chặt chẽ này giúp BKS kịp thời nhận diện các rủi ro tiềm ẩn và đề xuất các biện pháp phòng ngừa hiệu quả trong quá trình triển khai các chỉ tiêu kinh tế đã được cổ đông giao phó

II. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT)

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò quản trị, định hướng và giám sát hoạt động của công ty theo đúng thẩm quyền được quy định trong Điều lệ và các quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất để xem xét, ban hành các nghị quyết liên quan đến chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư và các vấn đề quan trọng khác của công ty.

Các quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành cơ bản đảm bảo đúng trình tự, thủ tục; nội dung phù hợp với định hướng phát triển của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Nhìn chung, hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 được thực hiện nghiêm túc, đúng chức năng, góp phần quan trọng vào việc ổn định và phát triển hoạt động của công ty.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức được 06 cuộc họp các phiên họp HĐQT đều được triệu tập đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các biên bản, nghị quyết của HĐQT thông qua, các mặt hoạt động của Công ty đều đạt được sự thống nhất cao của các thành viên.

Trong công tác giám sát các giao dịch với bên liên quan, Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra chặt chẽ việc thực thi Hợp đồng mua bán nước sạch qua đồng hồ tổng với Công ty Cổ phần Nước Biwase - Long An (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng nước DNP-Long An) chiếm khoảng 60% sản lượng nước khai thác của Công ty , với tổng giá trị thanh toán trong năm 2025 đạt 131.079.612.962 đồng. Ban Kiểm soát xác nhận các giao dịch này được thực hiện trên cơ sở minh bạch, tuân thủ đúng trình tự, thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp. Toàn bộ quá trình vận hành giao dịch đều căn cứ theo nội dung Hợp đồng có thời hạn 06 năm (từ ngày 01/09/2023 đến hết ngày 31/12/2028) đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 thông qua theo đúng quy định của Pháp luật

2. Giám sát hoạt động của Ban điều hành

Ban điều hành, đã chủ động trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Trong quá trình điều hành, Ban điều hành đã triển khai các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính, sử dụng nguồn lực của doanh nghiệp một cách hợp lý và hiệu quả.

Công tác quản lý tài chính, kế toán, quản trị nội bộ được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và quy chế của công ty. Các báo cáo tài chính và báo cáo hoạt động được lập đầy đủ, kịp thời, phản ánh cơ bản trung thực tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Ban điều hành cũng cần tiếp tục tăng cường công tác quản trị rủi ro, nâng cao hiệu quả quản lý chi phí, đồng thời tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ để đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cổ đông

- Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ các thông tin và Nghị quyết của HĐQT, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán của Công ty.

- Thành viên Ban kiểm soát tham dự các phiên họp của HĐQT, trên cơ sở đó kịp thời theo sát các hoạt động của Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban kiểm soát duy trì độc lập trong hoạt động kiểm tra giám sát của mình. Trong năm, Ban kiểm soát cũng chưa nhận được kiến nghị nào của Cổ đông đối với chỉ đạo và điều hành của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

4. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích thành viên BKS:

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Tổng lương, thưởng thù lao năm 2025	Ghi chú
01	Cao Duy Thanh	Trưởng BKS	800.894.053	
02	Nguyễn Đình Tuấn	Thành viên BKS	24.000.000	
03	Trương Thị Lệ Khanh	Thành viên BKS	322.422.608	

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán VACO là Công ty đã được Nhà nước chấp thuận cho phép kiểm toán các Công ty theo quy định.

- Báo cáo kiểm toán Công ty được phát hành số: 004/VACO/BCKT.HCM ngày 29/01/2026. Theo ý kiến của kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2025 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Ban kiểm soát Công ty cũng nhất trí với nhận xét về tình hình hoạt động cho năm tài chính 2025 mà kiểm toán đã nêu.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu trong năm 2025 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	TH 25/ KH 25
- Sản lượng nước ghi thu	*Ngàn m^3*	26.262	26.610	27.350	102,8%
- Giá trị sản xuất kinh doanh (tổng chi phí)	*Triệu/ đ*	303.264	309.000	325.893	105,5%
- Tổng doanh thu	*Triệu/ đ*	326.532	335.000	359.116	107,2%
- Lợi nhuận trước thuế	*Triệu/ đ*	23.268	26.000	33.223	127,8%
- Vốn chủ sở hữu	*Triệu/ đ*	187.038		207.041	
- Vốn điều lệ	*Triệu/ đ*	122.000	122.000	122.000	100%
- Giá trị đầu tư, sửa chữa	*Triệu/ đ*	64.844	80.000	66.221	82,8%
-Thu nhập BQ/1CBCNV	1.000 đ	18.307	18.589	21.700	116,7%

Trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh kinh tế trong nước và quốc tế có nhiều biến động phức tạp, cạnh tranh ngày càng gay gắt. Ngay từ đầu năm, tình hình hạn mặn diễn ra nghiêm trọng, cùng với nguồn sản xuất tại chỗ của Công ty còn hạn chế và phụ thuộc lớn vào nguồn nước mua ngoài từ Nhà máy nước Nhị Thành thuộc Công ty Cổ phần Nước Biwase – Long An (chiếm khoảng 60% sản lượng nước khai thác).

Vượt qua những rào cản này, với tinh thần chủ động và quyết tâm cao, Hội đồng Quản trị cùng tập thể cán bộ công nhân viên đã nỗ lực hoàn thành và vượt các chỉ tiêu trọng yếu do Đại hội đồng cổ đông giao phó. Kết quả thực hiện về sản lượng ghi thu, doanh thu, lợi nhuận và thu nhập bình quân của người lao động đều đạt mức tăng trưởng tích cực so với kế hoạch đề ra. Thành quả này không chỉ mang lại giá trị kinh tế thiết thực cho các cổ đông mà còn khẳng định vai trò và trách nhiệm của Công ty trong việc đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, góp phần giữ vững an sinh xã hội tại địa phương.

3. Phân tích một số chi tiêu tài chính năm 2025

Tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2025:

Đơn vị tính: Đồng VN

Chỉ tiêu	*Số đầu năm*	*Số cuối năm*
1. Tổng cộng tài sản	**342.278.646.073**	**411.390.020.628**
+Tài sản ngắn hạn	37.819.942.430	64.625.217.430
+ Tài sản dài hạn	304.458.703.643	346.764.803.198
2 Tổng nguồn vốn :	**342.278.646.073**	**411.390.020.628**
+ Nợ phải trả	155.240.189.562	204.348.467.519
Trong đó : *Nợ ngắn hạn	84.231.141.494	130.422.618.701
* Nợ dài hạn	71.009.048.068	73.925.848.818
+ Nguồn vốn chủ sở hữu	187.038.456.511	207.041.553.109

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1	**Hệ số bảo toàn vốn** (Vốn CSH kỳ này/Vốn CSH kỳ trước)	1,08	1,10
2	**Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**		
	Khả năng thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ ngắn hạn)	0,45	0,50
	Khả năng thanh toán nhanh (TSNH - HTK/Nợ ngắn hạn)	0,26	0,35
3	**Chỉ tiêu về cơ cấu vốn - Tài sản**		
	Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,45	0,50
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,83	0,99
4	**Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,06	0,08
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	0,06	0,07
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	0,11	0,14
5	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	1.413	2.080

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính trên nhận thấy:

- Doanh thu và Lợi nhuận: Doanh thu thực hiện đạt 359,116 tỷ đồng, vượt kế hoạch với tỷ lệ 107,2% (kế hoạch 335 tỷ đồng). Lợi nhuận trước thuế đạt 33,223 tỷ đồng (đạt 127,8% kế hoạch), lợi nhuận sau thuế đạt 29,837 tỷ đồng, một phần lớn nhờ chính sách thuế suất ưu đãi 10% cho lĩnh vực xã hội hóa.

- Tỷ suất sinh lời: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 14,4%, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản (ROA) đạt 7,3%. Đây là mức sinh lời tích cực, phản ánh hiệu quả sử dụng vốn nhà nước được bảo toàn và phát triển tốt.

- Quy mô và Cấu trúc vốn: Tổng tài sản tại 31/12/2025 đạt 411,39 tỷ đồng (tăng 20,19% so với đầu năm). Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu ở mức 0,99 lần, cho thấy cơ cấu nguồn vốn tương đối cân bằng. Tỷ lệ đòn bẩy nợ thuần trên vốn chủ sở hữu ở mức rất an toàn (27%), vững chắc.

- Thanh khoản và Dòng tiền: Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn đạt 0,5 lần. Dù tài sản ngắn hạn thấp hơn nợ ngắn hạn, nhưng lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 75,9 tỷ đồng, đảm bảo bù đắp đủ nhu cầu chi đầu tư 63,8 tỷ đồng. Việc tận dụng tín dụng thương mại từ nhà cung cấp khá hiệu quả.

- Thực hiện nghĩa vụ Ngân sách: Công ty đã thực nộp ngân sách 8,862 tỷ đồng trong năm 2025 (số phát sinh phải nộp là 8,433 tỷ đồng), đưa số dư phải nộp về mức an toàn.

- Việc không chia cổ tức của năm 2024 để tái đầu tư đã giúp công ty gia tăng giá trị tài sản, nâng cao năng lực cung cấp nước sạch và tạo ra tỷ suất lợi nhuận tốt, đảm bảo lợi ích dài hạn cho cổ đông.

Báo cáo kiểm toán năm 2025 của Công ty TNHH Kiểm toán VACO cho thấy các khoản nợ phải trả của công ty vẫn trong tầm kiểm soát và có khả năng thanh toán.

IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét:

Qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Doanh nghiệp, tuân thủ chặt chẽ Điều lệ Công ty và các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Công tác quản lý và điều hành của Ban Tổng giám đốc được triển khai một cách năng động, cẩn trọng; đảm bảo các quyết sách của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông được thực hiện kịp thời, đúng quy trình và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quản trị thực tế của doanh nghiệp.

Mặc dù vận hành theo mô hình công ty cổ phần, doanh nghiệp vẫn đang đối mặt với những thách thức lớn về nguồn cung ứng và hạn chế về nguồn vốn tự có để mở rộng thị trường, nâng cao năng lực sản xuất. Hệ thống tài sản và thiết bị cấp nước sau nhiều năm sử dụng đã có dấu hiệu lạc hậu, tỷ lệ thất thoát vẫn còn, đặt ra nhu cầu cấp thiết về việc đầu tư và thay thế mới để đảm bảo hiệu quả vận hành. Tuy nhiên, với sự nỗ lực vượt bậc của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo cùng tập thể người lao động trong việc tận dụng tối ưu mọi nguồn lực, Công ty đã xuất sắc vượt qua các khó khăn nội tại để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh trọng yếu do Đại hội đồng cổ đông đề ra cho năm 2025.

2. Kiến nghị:

Trên cơ sở kết quả giám sát năm 2025, với mục tiêu bảo toàn vốn và tối ưu hóa lợi ích cho các Cổ đông, Ban Kiểm soát trân trọng kính đề xuất Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc quan tâm chỉ đạo thực hiện một số nội dung trọng tâm sau:

- Về quản trị đầu tư và sử dụng vốn: Trong điều kiện nhu cầu vốn đầu tư hạ tầng và mở rộng thị phần rất lớn nhưng nguồn vốn tự có còn hạn chế, kính đề nghị Ban Điều hành tiếp tục duy trì sự cẩn trọng, thực hiện nghiên cứu tiền khả thi kỹ lưỡng cho từng dự án mới. Đồng thời, cần sớm hoàn tất việc rà soát, đánh giá hiện trạng hệ thống máy móc thiết bị để có lộ trình sửa chữa, thay thế khoa học, tránh đầu tư dàn trải nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn tích lũy từ cổ tức giữ lại.

- Về an toàn tài chính: Nhằm tăng cường tính linh hoạt trong cấu trúc tài chính, Ban Kiểm soát khuyến nghị Ban Điều hành ưu tiên việc hoạch định các phương án dòng tiền sát thực tế và chủ động. Sự phối hợp nhịp nhàng trong việc điều tiết các nguồn vốn ngắn hạn sẽ giúp Công ty luôn giữ vững thế chủ động trước các nghĩa vụ tài chính định kỳ, đảm bảo lộ trình thanh toán nợ gốc vay ODA và Quỹ Đầu tư & Phát triển luôn diễn ra thuận lợi, góp phần khẳng định hình ảnh một doanh nghiệp quản trị minh bạch và đáng tin cậy.

- Về an ninh nguồn nước và giảm thất thoát: Trước tác động của biến đổi khí hậu và xâm nhập mặn, kính đề nghị Công ty ưu tiên các giải pháp tự chủ nguồn nước mặt (hồ Bảo Định, Sông Tiền) để giảm dần sự phụ thuộc vào nguồn nước mua ngoài với giá thành cao. Song song đó, cần đặc biệt quan tâm đến công tác giám sát giảm thất thoát nước và đầu tư hệ thống thu hồi nước tái sử dụng, coi đây là giải pháp cốt lõi để tối ưu hóa giá vốn và nâng cao biên lợi nhuận.

- Về tuân thủ pháp luật tài nguyên và môi trường: Khuyến nghị Ban Điều hành tiếp tục bám sát lộ trình gia hạn giấy phép khai thác theo quy hoạch tài nguyên nước của tỉnh, đảm bảo mọi hoạt động sản xuất luôn tuân thủ đúng lưu lượng và tầng chứa nước được cấp phép. Việc tăng cường công tác quan trắc tự động và kiểm soát phát thải không chỉ giúp đảm

bảo an toàn cấp nước tuyệt đối mà còn khẳng định trách nhiệm của doanh nghiệp đối với môi trường và cộng đồng.

- Về hiện đại hóa và chuyển đổi số: Để đáp ứng yêu cầu quản trị hiện đại, Ban Kiểm soát đề xuất Công ty tăng cường ứng dụng chuyển đổi số và công nghệ tự động hóa trong vận hành mạng lưới. Việc ưu tiên các giải pháp tiết kiệm năng lượng và công nghệ thân thiện với môi trường sẽ là bước đi quan trọng giúp Công ty thích ứng tốt với Chương trình mục tiêu Quốc gia về nước sạch và phát triển bền vững.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty, Ban Kiểm soát xác định kế hoạch trọng tâm 2026 như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ, các quy định, quy chế của Công ty.

- Xem xét Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh; Báo cáo Tài chính quý, 6 tháng và năm của Công ty; Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị và trình báo cáo thẩm định tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Thực hiện việc kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất theo đề nghị của cổ đông hoặc Hội đồng quản trị trong quá trình hoạt động, nhằm phòng ngừa rủi ro, đảm bảo công ty hoạt động theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Tham dự đầy đủ các phiên họp Hội đồng Quản trị, các cuộc họp quan trọng của Công ty để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định.

- Tham gia tập huấn, cập nhật thường xuyên nghiệp vụ chuyên môn và chính sách pháp luật có liên quan để phục vụ tốt công tác.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An. Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Thay mặt cho Ban kiểm soát Công ty, Tôi xin trân trọng cám ơn đến các Qúy vị Cổ đông, Qúy vị Đại biểu, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã tin tưởng, ủng hộ và hỗ trợ cho Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Hy vọng với sự đoàn kết, nhất trí, nỗ lực phấn đấu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể CBCNV-NLĐ Công ty sẽ thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng Cổ đông giao và Công ty ngày càng phát triển bền vững.

Sau cùng thay mặt Ban kiểm soát kính chúc quý vị đại biểu, quý cổ đông mạnh khỏe, thật nhiều hạnh phúc và thành đạt.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:
- ĐHCĐTN năm 2026;
- HĐQT công ty;
- Thành viên BKS;
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Cao Duy Thanh

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 01 /TTr- ĐHĐCĐ	*Tây Ninh, ngày 7 tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Chỉ tiêu kế hoạch SX – KD năm 2026 và các vấn đề khác

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Cty CP Cấp thoát nước Long An

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Công ty;

Căn cứ Tờ trình số: 2451/TTr- STC, ngày 23 tháng 02 năm 2026 của Sở Tài chính Tây Ninh, V/v xin ý kiến chủ sở hữu để biểu quyết các vấn đề tài chính trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ công văn số: 3135/UBND- KTTC ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, V/v ý kiến chủ sở hữu để biểu quyết các vấn đề tài chính tại cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2025

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện	Ghi chú
I	**Kết quả sản xuất kinh doanh**			
1	Tổng doanh thu	Đồng	359.116.072.710	
2	Tổng chi phí	Đồng	325.892.925.302	
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	33.223.147.408	
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	3.386.161.080	
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	29.836.986.328	
6	Vốn chủ sở hữu	Đồng	207.041.553.109	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	14,41	
8	Quỹ lương thực hiện năm 2025 (148 người)	Đồng	39.774.800.000	
8.1	*Tiền lương người quản lý (5 người)*	*Đồng*	*4.684.800.000*	
8.1.1	*Tiền lương CTHĐQT, TBKS (02 người)*	*Đồng*	*1.768.600.000*	
8.1.2	*Tiền lương Ban điều hành:*	*Đồng*	*2.916.200.000*	

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện	Ghi chú
	TGĐ,PTGĐ, KTT (03 người)			
8.2	Tiền lương người lao động (143 người)	Đồng	35.090.000.000	
9	Tiền lương bình quân người lao động (BĐH+ NLĐ)	Đồng	21.693.037	
10	Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	Đồng	192.000.000	
8.1	Hội đồng Quản trị	*Đồng*	*144.000.000*	
8.2	Ban Kiểm soát	*Đồng*	*48.000.000*	
II	**Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận**			
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	29.836.986.328	
	Giảm khác	*Đồng*	*96.000.000*	
2	Lợi nhuận còn lại để trích lập quỹ	Đồng	29.740.986.328	
2.1	Trích lập Quỹ Đầu tư phát triển **(30%)**	Đồng	8.922.295.897	
2.2	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi **(15%)**	Đồng	4.461.147.950	
2.3	Chia cổ tức năm 2025 **(55%)** (1.341 đồng/cổ phần)	Đồng	16.357.542.481	Đề nghị không chia cổ tức năm 2025, chuyển sang nguồn vốn để tiếp tục đầu tư phát triển cho năm 2026

Đề nghị không chia cổ tức năm 2025, chuyển sang nguồn vốn tiếp tục đầu tư phát triển cho năm 2026: giúp tăng nguồn vốn đối ứng, giảm vốn vay đầu tư các công trình năm 2026, tập trung đầu tư nâng cấp cải tạo 3 nhà máy cấp nước để tiếp nhận nguồn nước mặt Sông Tiền từ dự án "Trạm bơm nước thô Nhà máy nước Đồng Tâm và hệ thống tuyến ống truyền tải" đã được UBND tỉnh thống nhất tại Văn bản số 6961/UBND - KTTC ngày 12/7/2024 và được Công ty ký hợp đồng mua bán nước thô qua đồng hồ tổng với Công ty TNHH nước thô DNP - Sông Tiền ngày 26/12/2024.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Đồng	365.000.000.000	
2	Tổng chi phí	Đồng	329.800.000.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	35.200.000.000	

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Ghi chú
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	3.600.000.000	
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	31.600.000.000	
6	Vốn chủ sở hữu	Đồng	232.879.095.590	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn CSH (ROE)	%	13,57	
8	Tổng lao động	Người	148	
8.1	*Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát*	*Người*	*02*	
8.2	*Ban điều hành, TGĐ, PTGĐ, KTT*	*Người*	*03*	
8.3	*Người lao động*	*Người*	*143*	
9	Tổng quỹ tiền lương	Đồng	42.226.055.065	
9.1	*Tiền lương CT HĐQT, TBKS*	*Đồng*	*1.958.400.000*	
9.2	*Tiền lương Ban điều hành và người lao động*	*Đồng*	40.267.655.065	
10	Tiền lương bình quân người lao động	Đồng	22.983.821	
11	Năng suất lao động bình quân	Đồng	241.095.890	
12	Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	Đồng	372.000.000	
12.1	Hội đồng Quản trị	*Đồng*	*240.000.000*	
12.2	Ban Kiểm soát	*Đồng*	*132.000.000*	

3. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026:

- Vốn chủ sở hữu đến ngày 31/12/2025 : 207.041.553.109 đồng
- Số dư vay ngắn hạn đến ngày 31/12/2025 : 14.175.000.000 đồng
- Số dư vay dài hạn đến ngày 31/12/2025 : 69.669.507.838 đồng
- Tổng giá trị kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 là: 120.000.000.000 đồng.

Trong đó:

+ Vốn Công ty: 60.000.000.000 đồng

+ Vốn vay: 60.000.000.000 đồng

* Đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch SX – KD – Lao động - tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, ĐTXDCB và các vấn đề khác của năm 2026

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến./.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ 2026;
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGĐ;
- Lưu thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

Nguyễn Bảo Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 02/TTr- ĐHĐCĐ	*Tây Ninh, ngày 07 tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH

V/v thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Cty CP Cấp thoát nước Long An

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, và các văn bản sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21/11/2012 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn;

Căn cứ Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh Định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 13/6/2023 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021-2030, và tầm nhìn 2050;

Căn cứ Quyết định số 2968/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc điều chỉnh quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung sau:

- Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026

*** Nguồn vốn dự kiến:**

Tổng giá trị kế hoạch thực hiện năm 2026 là: 120.000 triệu đồng.

Bao gồm:

- Vốn Công ty: 60.000 triệu đồng (từ nguồn vốn đầu tư phát triển của Công ty năm 2026, nguồn vốn khấu hao tài sản cố định năm 2025 và nguồn lợi nhuận chia cổ tức năm 2025 giữ lại để đầu tư)

- Vốn vay: 60.000 triệu đồng

**** Vốn Công ty:***

Stt	Nội dung	Giá trị kế hoạch vốn 2026 (triệu đồng)	Ghi chú
1	**Vốn đầu tư phát triển**	**35.500**	
1.1	Hệ thống xử lý thu hồi nước rửa lọc Nhà máy Cấp nước Tân An	1.400	Chuyển tiếp từ KH 2025
1.2	Tuyến ống đường tỉnh 826 (đoạn từ cổng khu công nghiệp Cầu Tràm đến	1.500	Chuyển tiếp từ KH 2025

Stt	Nội dung	Giá trị kế hoạch vốn 2026 (triệu đồng)	Ghi chú
	ranh Thành phố Hồ Chí Minh và Đến KĐT Quốc tế 5 Sao (ĐT835B)		
1.3	Lắp đặt hệ thống thiết bị quan trắc giám sát trực tuyến chất lượng nguồn nước khai thác của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An	6.600	Chuyển tiếp từ KH 2025
1.4	Xe tải gắn cẩu phục vụ công tác thi công sửa chữa công trình cấp nước của Công ty	2.700	Chuyển tiếp từ KH 2025
1.5	Tuyến ống đường Nguyễn Văn Quá (hai bên tuyến đoạn từ CCN Tú Phương đến Cầu vượt số 8) và các hẻm nhánh	3.400	Chuyển tiếp từ KH 2025
1.6	Lắp đặt tuyến ống cấp nước phân phối xã Mỹ Yên (giai đoạn 2)	2.900	Chuyển tiếp từ KH 2025
1.7	Dự án, công trình mang tính chất cấp bách, phục vụ cho mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty	17.000	
1.7.1	*Phát triển tuyến ống*	*11.500*	
1.7.2	*Đầu tư khác*	*5.500*	
2	**Vốn đối ứng cho công trình vay**	**24.500**	
	TỔNG CỘNG: 1+2	**60.000**	

**** Vốn vay Quỹ ĐTPT tỉnh:***

Stt	Danh mục	Giá trị kế hoạch vốn 2026 (triệu đồng)			Ghi chú
		Vốn đối ứng	Vốn vay	Tổng	
1	Cải tạo, nâng công suất Nhà máy Cấp nước Bình Ảnh thêm 25.000m^3/ngày đêm bằng nguồn nước mặt	9.000	21.000	30.000	*Chuyển tiếp từ KH 2025 GTĐT: 57 tỷ* *Năm 2025 đã giải ngân 232 triệu đồng* ** Năm 2026 giải ngân 50% GTĐT*

Stt	Danh mục	Giá trị kế hoạch vốn 2026 (triệu đồng)			Ghi chú
		Vốn đối ứng	Vốn vay	Tổng	
2	Cải tạo, nâng công suất Nhà máy Cấp nước Gò Đen thêm 25.000m^3/ ngày đêm bằng nguồn nước mặt	8.000	20.000	28.000	*Chuyển tiếp từ KH 2025 GTĐT: 93 tỷ* *Năm 2025 đã giải ngân 232 triệu đồng* ** Năm 2026 giải ngân 30% GTĐT*
3	Tuyến ống đường tỉnh 830C xã Bến Lức, xã Lương Hòa, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh	4.900	12.600	17.500	*Chuyển tiếp từ KH 2025* *GTĐT: 35 tỷ* ** Năm 2026 giải ngân 50% GTĐT*
4	Tuyến ống đường tỉnh 833 (đoạn từ đường Mai Thu đến ngã tư Lạc Tấn) và tuyến ống phân phối phường Long An	1.500	3.500	5.000	*Chuyển tiếp từ KH 2025* *GTĐT: 10 tỷ* ** Năm 2026 giải ngân 50% GTĐT*
5	Phát triển tuyến ống cấp nước theo đề nghị của địa phương	1.100	2.900	4.000	
	TỔNG	**24.500**	**60.000**	**84.500**	

Trên đây là kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ 2026;
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGĐ;
- Lưu thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 1100101500 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN P. LONG AN - T. TÂY NINH

Nguyễn Bảo Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 03 /TTr- ĐHĐCĐ	*Tây Ninh, ngày 7 tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH

V/v chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Cty CP Cấp thoát nước Long An

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung;

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các công ty niêm yết và hoàn toàn độc lập với cán bộ quản lý của công ty

- Có kinh nghiệm, uy tín trong lĩnh vực kiểm toán

- Không có sung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán

2. Đề xuất cụ thể về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

Căn cứ các tiêu chí trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty, bao gồm:

- Công ty TNHH kiểm toán VACO;

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A& C);

- Công ty TNHH DVTV tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận: - Đại hội đồng cổ đông TN năm 2026; - HĐQT, BKS Công ty; - Lưu thư ký HĐQT.	**TM. BAN KIỂM SOÁT** **TRƯỞNG BAN** ***Cao Duy Thanh***

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

V/v: Xin thôi tham gia thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Kính gửi: **- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An**
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Tên tôi là: **Mai Song Hào**

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, nhiệm kỳ 2024 – 2029.

Trong thời gian giữ chức vụ, tôi luôn cố gắng hoàn thành tốt công việc được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT giao, cũng như tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Nay vì lý do cá nhân, tôi làm đơn này kính đề nghị ĐHĐCĐ và HĐQT xem xét chấp thuận, tạo điều kiện và thực hiện các thủ tục để tôi thôi tham gia Hội đồng quản trị Công ty theo đúng quy định. Thời gian thôi giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tôi xin chân thành cảm ơn Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã tin tưởng và đồng hành trong thời gian qua và kính chúc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An ngày càng phát triển.

Trân trọng!

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người làm đơn

Mai Song Hào

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04 /TTr- ĐHĐCĐ	Long An, ngày 21 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ đơn xin thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT của Ông Mai Song Hào

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với Ông Mai Song Hào (nhiệm kỳ 2024- 2029) từ ngày 28/4/2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ 2026;
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGĐ;
- Lưu thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

Nguyễn Bảo Tùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

V/v: Xin thôi tham gia thành viên Ban kiểm soát
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Tên tôi là: **Nguyễn Đình Tuấn**

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, nhiệm kỳ 2024 – 2029.

Trong thời gian giữ chức vụ, tôi luôn cố gắng hoàn thành tốt công việc được Đại hội đồng cổ đông tin tưởng giao phó, cũng như tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Nay vì lý do cá nhân, tôi làm đơn này kính đề nghị ĐHĐCĐ và HĐQT xem xét chấp thuận, tạo điều kiện và thực hiện các thủ tục để tôi thôi không tham gia thành viên Ban kiểm soát Công ty theo đúng quy định. Thời gian thôi giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tôi xin chân thành cảm ơn Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã tin tưởng và đồng hành trong thời gian qua và kính chúc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An ngày càng phát triển.

Trân trọng!

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Người làm đơn



Nguyễn Đình Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN **CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/TTr- ĐHĐCĐ	Tây Ninh, ngày .7.. tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ đơn xin thôi giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát của Ông Nguyễn Đình Tuấn.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát đối với Ông Nguyễn Đình Tuấn (nhiệm kỳ 2024- 2029) từ ngày 28/4/2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ 2026;
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGĐ;
- Lưu thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

Nguyễn Bảo Tùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2026

ĐƠN ĐỀ CỬ
ỨNG VIÊN BỔ SUNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN NHIỆM KỲ 2024 – 2029

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông CTCP Cấp thoát nước Long An
- Hội đồng quản trị CTCP Cấp thoát nước Long An

Cổ đông:

Stt	Tên cổ đông	Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD, Nơi cấp, Ngày cấp	Số cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội	Tỷ lệ %/Vốn điều lệ	Chữ ký/Chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu đối với tổ chức
1	Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương (BIWASE)	3700145694 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 07/02/2006	4.643.740	38,06%	CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, chúng tôi đề cử các ứng viên có tên sau làm ứng cử viên bổ sung cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 – 2029 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

❖ ***Ứng viên tham gia Hội đồng quản trị:***

Ông. Nguyễn Đình Tuấn:

Ngày sinh: 18/12/1980 Nơi sinh: Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú: 06 Phạm Thị Tân, Phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh.
CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD số: 038080026864
Ngày cấp: 22/02/2021 tại: Cục CSQLHC về TTXH
Trình độ học vấn: Đại học Chuyên ngành: Kỹ sư Cấp Thoát Nước

❖ ***Ứng viên tham gia Ban kiểm soát:***

Ông. Hồ Hiền Phúc:

Ngày sinh: 19/10/1988 Nơi sinh: Tây Ninh
Địa chỉ thường trú: Ấp Lạc Tấn, Xã Nhựt Tảo, Tỉnh Tây Ninh
CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD số: 080088001307
Ngày cấp: 25/04/2021 tại: Cục CSQLHC về TTXH
Trình độ học vấn: Đại học Chuyên ngành: Cử nhân Kế toán

Tôi/Chúng tôi xin cam đoan ứng viên có tên nêu trên có đủ điều kiện để đề cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An và quy định pháp luật có liên quan.

Xin trân trọng cảm ơn!

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

M.S.D.N: 3700145694 - C.T.C.P
CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
P.PHÚ LỢI-TP.HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Thiền
Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch tự khai của người được đề cử;
- Bản sao CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân và các văn bằng chứng nhận trình độ học vấn;
- Giấy ủy quyền (đối với trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);

CÔNG TY CỔ PHẦN **CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06 /TTr- ĐHĐCĐ	Tây Ninh, ngày 7.. tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc bầu bổ sung chức vụ thành viên HĐQT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ đơn đề cử thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Đình Tuấn làm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ (2024- 2029), kể từ 28/4/2026.

Sau đây là lý lịch trích ngang của Ông Nguyễn Đình Tuấn

Họ và tên: Nguyễn Đình Tuấn

Sinh ngày: 18/12/1980

Thường trú: 06 Phạm Thị Tân, Phường Phú Lợi, TP. HCM

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cấp thoát nước

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ 2026;
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGĐ;
- Lưu thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

Nguyễn Bảo Tùng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

... , ngày 30 tháng 03 năm 2026

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên ứng cử, được đề cử vào HĐQT, BKS Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An)

1. Họ và tên: Nguyễn Đình Tuấn
2. CCCD số: 038 080 026864 cấp ngày: 22/02/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHCVTTXH
3. Giới tính: ☐ Nữ ☒ Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 18/12/1980.
5. Nơi sinh: Thanh Hóa.
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Nguyên quán: Thanh Hóa
9. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 06 Phạm Thị Tân, Phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh
10. Địa chỉ chỗ ở hiện nay: 06 Phạm Thị Tân, Phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành học):
    * Kỹ sư Cấp Thoát Nước
13. Quá trình công tác *(nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp)*:

Từ năm	Đến năm	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 10/2001	02/2011	Phó phòng kinh doanh – Công ty Cổ Phần Nước – Môi trường Bình Dương
03/2011	2019	Trưởng phòng chống thất thoát Chi nhánh Cấp Nước Thủ Dầu Một – Công ty Cổ Phần Nước – Môi trường Bình Dương.
03/2021	01/2023	Phó giám đốc Chi nhánh Cấp Nước Bàu Bàng thuộc Công ty Cổ Phần Nước – Môi trường Bình Dương
02/2023	Đến nay	Phó tổng giám đốc Công ty Cổ Phần Nước Biwase – Long An

14. Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Long An (đã có đơn từ nhiệm ngày....30.../...3..../2026).
15. Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
    * Công ty Cổ Phần Công Trình Đô Thị Cần Giuộc: Giám Đốc kiêm Thành viên HĐQT
    * Công ty Cổ Phần Công Trình Đô Thị Châu Thành: Thành viên HĐQT
    * Công ty Cổ Phần Nước và Môi Trường Cần Đước: Thành viên HĐQT

16.Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An của bản thân và những người có liên quan (tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026):

Bản thân: 0 cổ phần	chiếm 0 % vốn điều lệ Công ty.
Tổ chức/ Người có liên quan:	Công ty cổ phần Tổng công ty Nước – Môi trường Bình Dương

17.Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An: không có

18.Các khoản nợ đối với Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An tính đến ngày lập Sơ yếu lý lịch này: không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người khai
(*Ký, ghi rõ họ tên*)



Nguyễn Đình Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN **CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07 /TTr- ĐHĐCĐ	Tây Ninh, ngày .7... tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc bầu bổ sung chức vụ thành viên Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ đơn đề cử thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần - Tổng Công ty nước - Môi trường Bình Dương.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc bổ nhiệm Ông Hồ Hiền Phúc làm thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ (2024- 2029), kể từ 28/4/2026.

Sau đây là lý lịch trích ngang của Ông: Hồ Hiền Phúc

Họ và tên: Hồ Hiền Phúc

Sinh ngày: 19/10/1988

Thường trú: Ấp Lạc Tấn, xã Nhựt Tảo, Tỉnh Tây Ninh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ 2026;
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGĐ;
- Lưu thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

Nguyễn Bảo Tùng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tây Ninh, ngày 1 tháng 4 năm 2026

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên ứng cử, được đề cử vào HĐQT, BKS Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An)

1. Họ và tên: Hồ Hiền Phúc
2. CCCD số: 080088001307 Ngày cấp: 25/04/2021 Nơi cấp: CCS QLHCVTTXH
3. Giới tính: ☐ Nữ ☒ Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 19/10/1988
5. Nơi sinh: Tây Ninh
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Nguyên quán: Ấp Lạc Tấn, Xã Nhựt Tảo, Tỉnh Tây Ninh
9. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Ấp Lạc Tấn, Xã Nhựt Tảo, Tỉnh Tây Ninh
10. Địa chỉ chỗ ở hiện nay: Ấp Lạc Tấn, Xã Nhựt Tảo, Tỉnh Tây Ninh
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành học): Cử nhân kế toán
13. Quá trình công tác *(nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp)*:

Từ năm	Đến năm	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ T05/2015	T.11/2019	Kế toán tại Nhà máy CNP Thạnh Phát (đường số 16 KCN Hiệp phước, xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TPHCM)
Từ T12/2019	Đến nay	Kế toán trưởng Công ty CP Nước Biwase-Long An

14. Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An: không có
15. Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty CP Nước Biwase-Long An
16. Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An của bản thân và những người có liên quan (tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025):

Bản thân: 0 cổ phần	chiếm 0 % vốn điều lệ Công ty.
Tổ chức/ Người có liên quan:	Công ty cổ phần Tổng công ty Nước – Môi trường Bình Dương

17. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An: không có
18. Các khoản nợ đối với Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An tính đến ngày lập Sơ yếu lý lịch này: không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hồ Hiền Phúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Long An, ngày tháng 4 năm 2026

GIẤY ỦY QUYỀN
V/v tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An
Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

Bên ủy quyền:

Cổ đông:.....

CCCD/Giấy ĐKKD số: ....., Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:.....

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu: .....cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An.

Số cổ phần bằng chữ:.....

Ủy quyền cho:

Bên được ủy quyền:

Ông (Bà): .....

CCCD/Giấy ĐKKD số: ....., Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:.....

Thay mặt bên ủy quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội, số phiếu biểu quyết tính tương ứng với số cổ phần đại diện.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN	**BÊN ỦY QUYỀN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)*
.....	.....

Ghi chú:
- Mẫu Giấy ủy quyền này chỉ mang tính chất tham khảo, Quý Cổ đông có thể tự thực hiện việc ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật về dân sự (nội dung phải nêu rõ thông tin về: Bên ủy quyền; Bên nhận ủy quyền; số lượng cổ phần được ủy quyền; nội dung, phạm vi, thời hạn ủy quyền; chữ ký của Bên ủy quyền và Bên được ủy quyền)
- Quý Cổ đông vui lòng gửi Giấy ủy quyền (đã điền đầy đủ thông tin) qua đường bưu điện/chuyển phát đảm bảo đến trụ sở Công ty.

MẪU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

THẺ BIỂU QUYẾT (LẦN 1)

Mã số tham dự: ..... **CMND/Hộ chiếu/GĐKDN số:**
Họ và tên: .....
Tổng số phiếu biểu quyết: .....

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

Báo cáo kết quả hoạt động SX-KD năm 2025 và kế hoạch năm 2026

1 ☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của HĐQT

2 ☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026

3 ☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

4 ☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

Tây Ninh, ngày 28 tháng 04 năm 2026
CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN
(Ký, ghi rõ họ tên)

MẪU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

THẺ BIỂU QUYẾT (LẦN 2)

Mã số tham dự: ..... **CMND/Hộ chiếu/GĐKDN số:**

Họ và tên: .....

Tổng số phiếu biểu quyết: .....

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

	Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận 2025, chỉ tiêu kế hoạch SX-KD năm 2026 và các vấn đề khác		
1	☐ Tán thành	☐ Không tán thành	☐ Không có ý kiến
	Thông qua Tờ trình Kế hoạch xây dựng năm 2026		
2	☐ Tán thành	☐ Không tán thành	☐ Không có ý kiến
	Thông qua Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2026		
3	☐ Tán thành	☐ Không tán thành	☐ Không có ý kiến
	Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT		
4	☐ Tán thành	☐ Không tán thành	☐ Không có ý kiến
	Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên BKS		
5	☐ Tán thành	☐ Không tán thành	☐ Không có ý kiến
	Thông qua Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT		
6	☐ Tán thành	☐ Không tán thành	☐ Không có ý kiến
	Thông qua Tờ trình bầu bổ sung thành viên BKS		
7	☐ Tán thành	☐ Không tán thành	☐ Không có ý kiến

Tây Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2026

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN

(Ký ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Địa chỉ: 250 Hùng Vương, Phường Long An, tỉnh Tây Ninh

MSDN: 1100101500

Vào lúc 08h00' ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An số 250 Hùng Vương, Phường Long An, tỉnh Tây Ninh cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được tiến hành với nội dung chi tiết như sau:

I. PHẦN NGHI THỨC VÀ THỦ TỤC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI:

1. Khai mạc cuộc họp:

Ông: Võ Thanh Phong điều khiển phần nghi thức khai mạc bao gồm:

- Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu;

- Giới thiệu nhân sự làm thành viên Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, bao gồm:

Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội (gồm 02 người):

- Ông **Võ Thanh Phong**	- TP KT-VT	- Trưởng ban;
- Bà **Bùi Thị Dung**	- NV PTC-HC	- Thành viên.

2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:

Ông: Võ Thanh Phong - Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội tính tới thời điểm 08h30' là ….. cổ đông, tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội là …… cổ phần, chiếm ……..% tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự.

Căn cứ khoản 1 Điều 145 Luật doanh nghiệp và Khoản 1 Điều 19 Điều lệ LAWACO về điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thì tỷ lệ ……..% là đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

3. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn

Ông Võ Thanh Phong trình bày và điều khiển Đại hội thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn với số phiếu chấp thuận là 100% số phiếu tham dự đại hội chấp thuận,cụ thể như sau:

*** Chủ tọa đoàn (gồm 03 người):**

1. Ông **Nguyễn Bảo Tùng**	Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa;
2. Bà Trương Ngọc Thùy Trang	Thành viên HĐQT, TGĐ Công ty – Thành viên;

3. Ông **Lưu Văn Cần** Thành viên HĐQT, P.Tổng giám đốc Công ty - Thành viên.

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 20 Điều lệ của Công ty, Ông Nguyễn Bảo Tùng - Chủ tịch HĐQT Công ty - đương nhiên là Chủ tọa Đại hội.

4. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu:

Ông Nguyễn Bảo Tùng trình bày và điều khiển Đại hội thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu với số phiếu chấp thuận là .....% số phiếu tham dự đại hội, cụ thể như sau:

*** Thư ký Đại hội:**

1. Bà **Trương Thị Lệ Khanh** - Thư ký HĐQT;

*** Ban kiểm phiếu (gồm 03 người):**

1. Ông Trần Thanh Phúc - TP. KH-ĐT - Trưởng ban;
2. Ông Nguyễn Thành Tâm - Trưởng BCTT - Thành viên;
3. Ông Lê Thanh Hải - Nhân viên PKH - ĐT - Thành viên.

5. Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội:

Ông Lưu Văn Cần thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng Giám đốc Công ty trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

Với .....% số phiếu tham dự đại hội chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

6. Thông qua chương trình Đại hội:

Ông Lưu Văn Cần trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

Với .....% số phiếu tham dự đại hội chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua chương trình Đại hội.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị:

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ông Nguyễn Bảo Tùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị, đã đọc báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

2. Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2025 và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2026:

Bà Trương Ngọc Thùy Trang, thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo kết quả SX – KD năm 2025, kế hoạch hoạt động SX – KD năm 2026 và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026:

Ông Cao Duy Thanh - Trưởng Ban kiểm soát, đọc báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

4. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán:

Ông Nguyễn Quốc Phong kế toán trưởng công ty, đọc báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

5. Báo cáo cập nhật tình hình cổ đông tham dự đại hội:

Sau khi đại hội tiến hành, tính đến 09h30 ngày 28/4/2026, số cổ đông và ủy quyền đăng ký tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 là ..... cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần tham dự đại hội có quyền biểu quyết của Công ty, với tổng số phiếu được quyền biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 28/4/2026 là 12.200.000 phiếu.

6. Ông Trần Thanh Phúc hướng dẫn cách thức biểu quyết cho các cổ đông tham dự Đại hội

7. Báo cáo một số nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Bà Trương Ngọc Thùy Trang trình bày tờ trình:

+ Kết quả SX-KD, phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và chỉ tiêu kế hoạch SX – KD, năm 2026.

+ Kế hoạch xây dựng năm 2026;

+ Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026;

- Ông Lưu Văn Cần trình bày tờ trình:

+ Miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2024-2029);

+ Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2024-2029);

+ Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2024-2029);

+ Bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ (2024-2029);

8. Ông Trần Thanh Phúc hướng dẫn cổ đông biểu quyết bằng thẻ biểu quyết

9. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị.

Số phiếu đồng ý là ..... phiếu, đạt tỷ lệ .....% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt .....% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: ..... phiếu, tương đương tỷ lệ ....%

Số phiếu không có ý kiến: ..... phiếu, tương đương tỷ lệ ....%

10. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2025 và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2026.

Số phiếu đồng ý là ..... phiếu, đạt tỷ lệ .....% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt .....% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: ..... phiếu, tương đương tỷ lệ .....%

Số phiếu không có ý kiến: ..... phiếu, tương đương tỷ lệ .....%

11. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát.

Số phiếu đồng ý là …… phiếu, đạt tỷ lệ ……% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt ……% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: ……phiếu, tương đương tỷ lệ ….%

Số phiếu không có ý kiến: ……phiếu, tương đương tỷ lệ …..%

12. Thông qua kết quả kiểm toán năm 2025

Số phiếu đồng ý là …… phiếu, đạt tỷ lệ ……% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt ……% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: ……phiếu, tương đương tỷ lệ ….%

Số phiếu không có ý kiến: ……phiếu, tương đương tỷ lệ …..%

13. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2026 và các vấn đề khác

1. Kết quả sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2025

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện	Ghi chú
I	**Kết quả sản xuất kinh doanh**			
1	Tổng doanh thu	Đồng	359.116.072.710	
2	Tổng chi phí	Đồng	325.892.925.302	
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	33.223.147.408	
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	3.386.161.080	
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	29.836.986.328	
6	Vốn chủ sở hữu	Đồng	207.041.553.109	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	14,41	
8	Quỹ lương thực hiện năm 2025 (148 người)	Đồng	39.774.800.000	
8.1	*Tiền lương người quản lý (5 người)*	*Đồng*	*4.684.800.000*	
8.1.1	*Tiền lương CTHĐQT, TBKS (02 người)*	*Đồng*	*1.768.600.000*	
8.1.2	*Tiền lương Ban điều hành: TGĐ,PTGĐ, KTT (03 người)*	*Đồng*	*2.916.200.000*	
8.2	Tiền lương người lao động (143 người)	Đồng	35.090.000.000	
9	Tiền lương bình quân người lao động (BĐH+ NLĐ)	Đồng	21.693.037	
10	Thù lao Hội đồng Quản trị,	Đồng	192.000.000	

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện	Ghi chú
	Ban Kiểm soát			
8.1	Hội đồng Quản trị	*Đồng*	*144.000.000*	
8.2	Ban Kiểm soát	*Đồng*	*48.000.000*	
II	**Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận**			
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	29.836.986.328	
	Giảm khác	*Đồng*	*96.000.000*	
2	Lợi nhuận còn lại để trích lập quỹ	Đồng	29.740.986.328	
2.1	Trích lập Quỹ Đầu tư phát triển **(30%)**	Đồng	8.922.295.897	
2.2	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi **(15%)**	Đồng	4.461.147.950	
2.3	Chia cổ tức năm 2025 **(55%)** (1.341 đồng/cổ phần)	Đồng	16.357.542.481	Đề nghị không chia cổ tức năm 2025, chuyển sang nguồn vốn để tiếp tục đầu tư phát triển cho năm 2026

Đề nghị không chia cổ tức năm 2025, chuyển sang nguồn vốn tiếp tục đầu tư phát triển cho năm 2026: giúp tăng nguồn vốn đối ứng, giảm vốn vay đầu tư các công trình năm 2026, tập trung đầu tư nâng cấp cải tạo 3 nhà máy cấp nước để tiếp nhận nguồn nước mặt Sông Tiền từ dự án "Trạm bơm nước thô Nhà máy nước Đồng Tâm và hệ thống tuyến ống truyền tải" đã được UBND tỉnh thống nhất tại Văn bản số 6961/UBND - KTTC ngày 12/7/2024 và được Công ty ký hợp đồng mua bán nước thô qua đồng hồ tổng với Công ty TNHH nước thô DNP - Sông Tiền ngày 26/12/2024.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Đồng	365.000.000.000	
2	Tổng chi phí	Đồng	329.800.000.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	35.200.000.000	
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	3.600.000.000	
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	31.600.000.000	
6	Vốn chủ sở hữu	Đồng	232.879.095.590	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn CSH (ROE)	%	13,57	

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Ghi chú
8	Tổng lao động	Người	148	
8.1	*Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát*	*Người*	*02*	
8.2	*Ban điều hành, TGĐ, PTGĐ, KTT*	*Người*	*03*	
8.3	*Người lao động*	*Người*	*143*	
9	Tổng quỹ tiền lương	Đồng	42.226.055.065	
9.1	*Tiền lương CT HĐQT, TBKS*	*Đồng*	*1.958.400.000*	
9.2	*Tiền lương Ban điều hành và người lao động*	*Đồng*	40.267.655.065	
10	Tiền lương bình quân người lao động	Đồng	22.983.821	
11	Năng suất lao động bình quân	Đồng	241.095.890	
12	Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	Đồng	372.000.000	
12.1	Hội đồng Quản trị	*Đồng*	*240.000.000*	
12.2	Ban Kiểm soát	*Đồng*	*132.000.000*	

3. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026:

- Vốn chủ sở hữu đến ngày 31/12/2025 : 207.041.553.109 đồng
- Số dư vay ngắn hạn đến ngày 31/12/2025 : 14.175.000.000 đồng
- Số dư vay dài hạn đến ngày 31/12/2025 : 69.669.507.838 đồng
- Tổng giá trị kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 là: 120.000.000.000 đồng.

Trong đó:

+ Vốn Công ty: 60.000.000.000 đồng

+ Vốn vay: 60.000.000.000 đồng

Số phiếu đồng ý là …… phiếu, đạt tỷ lệ ……% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt ……% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: ……phiếu, tương đương tỷ lệ ….%

Số phiếu không có ý kiến: ……phiếu, tương đương tỷ lệ …..%

14. Thông qua tờ trình kế hoạch XDCB năm 2026

Số phiếu đồng ý là …… phiếu, đạt tỷ lệ ……% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt ……% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: ……phiếu, tương đương tỷ lệ ….%

Số phiếu không có ý kiến: ……phiếu, tương đương tỷ lệ …..%

15. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2026:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An.

Số phiếu đồng ý là …… phiếu, đạt tỷ lệ ……% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt ……% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: ……phiếu, tương đương tỷ lệ ….%

Số phiếu không có ý kiến: ……phiếu, tương đương tỷ lệ …..%

16. Thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2024-2029) đối với Ông Mai Song Hào

Số phiếu đồng ý là …… phiếu, đạt tỷ lệ ……% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt ……% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: ……phiếu, tương đương tỷ lệ ….%

Số phiếu không có ý kiến: ……phiếu, tương đương tỷ lệ …..%

17. Thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2024-2029) đối với Ông Nguyễn Đình Tuấn

Số phiếu đồng ý là …… phiếu, đạt tỷ lệ ……% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt ……% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: ……phiếu, tương đương tỷ lệ ….%

Số phiếu không có ý kiến: ……phiếu, tương đương tỷ lệ …..%

18. Thông qua tờ trình bầu bổ sung Ông Nguyễn Đình Tuấn và làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2024-2029)

Số phiếu đồng ý là …… phiếu, đạt tỷ lệ ……% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt ……% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: ……phiếu, tương đương tỷ lệ ….%

Số phiếu không có ý kiến: ……phiếu, tương đương tỷ lệ …..%

19. Thông qua tờ trình bầu bổ sung Ông Hồ Hiền Púc làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2024-2029)

Số phiếu đồng ý là …… phiếu, đạt tỷ lệ ……% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt ……% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: ……phiếu, tương đương tỷ lệ ….%

Số phiếu không có ý kiến: ……phiếu, tương đương tỷ lệ …..%

III. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026:

Bà Trương Thị Lệ Khanh trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Ông Nguyễn Bảo Tùng điều khiển Đại hội thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Tổng số cổ cổ phần đăng ký giao dịch và được quyền biểu quyết tại Đại hội: 12.200.000 phiếu;

Tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự đại hội là: ..... phiếu;

Số phiếu đồng ý là ..... phiếu, đạt tỷ lệ .....% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt .....% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: .....phiếu, tương đương tỷ lệ ....%

Số phiếu không có ý kiến: .....phiếu, tương đương tỷ lệ .....%

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 kết thúc lúc ..... cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI	**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**
Trương Thị Lệ Khanh	

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

Số: /NQCN - ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Long An, ngày 28 tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ kết quả biểu quyết các vấn đề đã được phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/4/2026 thông qua,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị.

Điều 2. Thống nhất thông qua Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban điều hành.

Điều 3. Thống nhất thông qua báo cáo năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát.

Điều 4. Thống nhất thông qua báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán:

- Tổng Doanh thu: 359.116.072.710 đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 33.223.147.408 đồng.

Điều 5. Thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh, lao động, tiền lương, thù lao năm 2026 và các vấn đề khác:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2025

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện	Ghi chú
I	**Kết quả sản xuất kinh doanh**			
1	Tổng doanh thu	Đồng	359.116.072.710	
2	Tổng chi phí	Đồng	325.892.925.302	
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	33.223.147.408	
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	3.386.161.080	
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	29.836.986.328	
6	Vốn chủ sở hữu	Đồng	207.041.553.109	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau	%	14,41	

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện	Ghi chú
	thuế/Vốn CSH (ROE)			
8	Quỹ lương thực hiện năm 2025 (148 người)	Đồng	39.774.800.000	
8.1	*Tiền lương người quản lý (5 người)*	*Đồng*	*4.684.800.000*	
8.1.1	*Tiền lương CTHĐQT, TBKS (02 người)*	*Đồng*	*1.768.600.000*	
8.1.2	*Tiền lương Ban điều hành: TGĐ, PTGĐ, KTT (03 người)*	*Đồng*	*2.916.200.000*	
8.2	Tiền lương người lao động (143 người)	Đồng	35.090.000.000	
9	Tiền lương bình quân người lao động (BĐH+ NLĐ)	Đồng	21.693.037	
10	Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	Đồng	192.000.000	
8.1	Hội đồng Quản trị	*Đồng*	*144.000.000*	
8.2	Ban Kiểm soát	*Đồng*	*48.000.000*	
II	**Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận**			
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	29.836.986.328	
	Giảm khác	*Đồng*	*96.000.000*	
2	Lợi nhuận còn lại để trích lập quỹ	Đồng	29.740.986.328	
2.1	Trích lập Quỹ Đầu tư phát triển **(30%)**	Đồng	8.922.295.897	
2.2	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi **(15%)**	Đồng	4.461.147.950	
2.3	Chia cổ tức năm 2025 **(55%)** (1.341 đồng/cổ phần)	Đồng	16.357.542.481	Không chia cổ tức năm 2025, chuyển sang nguồn vốn để tiếp tục đầu tư phát triển cho năm 2026

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Đồng	365.000.000.000	
2	Tổng chi phí	Đồng	329.800.000.000	

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Ghi chú
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	35.200.000.000	
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	3.600.000.000	
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	31.600.000.000	
6	Vốn chủ sở hữu	Đồng	232.879.095.590	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn CSH (ROE)	%	13,57	
8	Tổng lao động	Người	148	
8.1	*Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát*	*Người*	*02*	
8.2	*Ban điều hành, TGĐ, PTGĐ, KTT*	*Người*	*03*	
8.3	*Người lao động*	*Người*	*143*	
9	Tổng quỹ tiền lương	Đồng	42.226.055.065	
9.1	*Tiền lương CT HĐQT, TBKS*	*Đồng*	*1.958.400.000*	
9.2	*Tiền lương Ban điều hành và người lao động*	*Đồng*	40.267.655.065	
10	Tiền lương bình quân người lao động	Đồng	22.983.821	
11	Năng suất lao động bình quân	Đồng	241.095.890	
12	Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	Đồng	372.000.000	
12.1	Hội đồng Quản trị	*Đồng*	*240.000.000*	
12.2	Ban Kiểm soát	*Đồng*	*132.000.000*	

3. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026:

- Vốn chủ sở hữu đến ngày 31/12/2025 : 207.041.553.109 đồng
- Số dư vay ngắn hạn đến ngày 31/12/2025 : 14.175.000.000 đồng
- Số dư vay dài hạn đến ngày 31/12/2025 : 69.669.507.838 đồng
- Tổng giá trị kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 là: 120.000.000.000 đồng.

Trong đó:

+ Vốn Công ty: 60.000.000.000 đồng

+ Vốn vay: 60.000.000.000 đồng

Điều 6. Thống nhất thông qua kế hoạch xây dựng năm 2026

- Tổng giá trị kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 là: 120.000.000.000 đồng.

Trong đó:

+ Vốn Công ty: 60.000.000.000 đồng

+ Vốn vay: 60.000.000.000 đồng

Điều 7. Thống nhất thông qua việc ủy quyền chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

- Công ty TNHH kiểm toán VACO;

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C);

- Công ty TNHH DVTV tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS).

Điều 8. Thống nhất thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2024 - 2029) đối với Ông Mai Song Hào, kể từ ngày 28/4/2026.

Điều 9. Thống nhất thông qua miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2024-2029) đối với Ông Nguyễn Đình Tuấn, kể từ ngày 28/4/2026.

Điều 10. Thống nhất thông qua bầu bổ sung Ông Nguyễn Đình Tuấn làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2024-2029), kể từ ngày 28/4/2026.

Điều 11. Thống nhất thông qua bầu bổ sung Ông Hồ Hiền Phúc làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2024-2029), kể từ ngày 28/4/2026.

Điều 12. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:
- Như điều 12;
- Lưu thư ký HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Tháng 1 năm 2026

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 – 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 – 29

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Bảo Tùng	Chủ tịch
Bà Trương Ngọc Thùy Trang	Thành viên
Ông Mai Song Hào	Thành viên
Ông Trần Tấn Lợi	Thành viên
Ông Lưu Văn Cần	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Bà Trương Ngọc Thùy Trang	Tổng Giám đốc
Ông Lưu Văn Cần	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Ông Cao Duy Thanh	Trưởng ban kiểm soát
Bà Trương Thị Lệ Khanh	Thành viên
Ông Nguyễn Đình Tuấn	Thành viên

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Bảo Tùng - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc,

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

Nguyễn Bảo Tùng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Tây Ninh, ngày 29 tháng 01 năm 2026

SỐ: 004 /VACO/BCKT.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 29 tháng 01 năm 2026, từ trang 04 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "Báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

M.S.C.N: 0102546856-002-C.T.T.N.H.H
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIỂM TOÁN VACO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Ngọc Thạch
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1822-2023-156-1

Lê Bình Phương
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 5914-2023-156-1

Thay mặt và đại diện cho
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**64.625.217.430**	**37.819.942.430**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**4**	**19.946.984.886**	**5.409.452.221**
1. Tiền	111		19.946.984.886	5.055.494.883
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	353.957.338
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**-**	**888.123.138**
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	888.123.138
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**19.330.434.906**	**13.088.413.825**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	14.999.395.254	10.557.167.157
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	2.658.607.907	1.442.231.823
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	1.730.898.568	1.147.481.668
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(58.466.823)	(58.466.823)
IV. Hàng tồn kho	**140**		**19.543.411.392**	**15.701.773.864**
1. Hàng tồn kho	141	8	25.162.757.194	18.743.360.249
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	8	(5.619.345.802)	(3.041.586.385)
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**5.804.386.246**	**2.732.179.382**
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		5.804.386.246	2.725.651.382
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	9	-	6.528.000
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**346.764.803.198**	**304.458.703.643**
I. Tài sản cố định	**220**		**316.072.596.456**	**303.154.386.760**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	313.793.905.391	300.842.695.738
- Nguyên giá	*222*		*746.190.859.253*	*698.756.302.592*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*223*		*(432.396.953.862)*	*(397.913.606.854)*
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	2.278.691.065	2.311.691.022
- Nguyên giá	*228*		*2.896.286.455*	*2.896.286.455*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*229*		*(617.595.390)*	*(584.595.433)*
II. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**16.608.773.395**	**330.784.389**
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	16.608.773.395	330.784.389
III. Tài sản dài hạn khác	**260**		**14.083.433.347**	**973.532.494**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	14.083.433.347	973.532.494
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**411.390.020.628**	**342.278.646.073**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**204.348.467.519**	**155.240.189.562**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**130.422.618.701**	**84.231.141.494**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	81.814.199.511	46.042.243.461
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.716.280.100	880.589.566
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	9	1.482.677.446	1.911.364.458
4. Phải trả người lao động	314		7.663.066.107	4.562.979.903
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	829.356.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	18.933.905.032	13.662.571.551
7. Vay và nợ ngắn hạn	320	16	14.175.000.000	13.329.000.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.637.490.505	3.013.036.555
II. Nợ dài hạn	**330**		**73.925.848.818**	**71.009.048.068**
1. Phải trả dài hạn khác	337	15	11.256.344.980	12.300.544.230
2. Vay và nợ dài hạn	338	16	62.669.503.838	58.708.503.838
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**207.041.553.109**	**187.038.456.511**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**17**	**207.041.553.109**	**187.038.456.511**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		122.000.000.000	122.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*122.000.000.000*	*122.000.000.000*
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		85.041.553.109	65.038.456.511
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	**440**		**411.390.020.628**	**342.278.646.073**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

Nguyễn Bảo Tùng	**Nguyễn Quốc Phong**	**Trịnh Huỳnh Thủy Tiên**
Chủ tịch Hội đồng Quản trị	**Kế toán trưởng**	**Người lập biểu**

Tây Ninh, ngày 29 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**		**358.177.884.663**	**325.379.262.414**
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01)	**10**	**19**	**358.177.884.663**	**325.379.262.414**
3. Giá vốn hàng bán	11	20	246.886.944.171	242.654.419.744
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	**20**		**111.290.940.492**	**82.724.842.670**
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		69.139.104	40.605.636
6. Chi phí tài chính	22	22	3.708.086.041	3.855.705.032
- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*3.708.086.041*	*3.855.705.032*
7. Chi phí bán hàng	25	23	50.802.236.869	33.757.367.144
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	23.637.226.996	21.921.582.568
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	**30**		**33.212.529.690**	**23.230.793.562**
10. Thu nhập khác	31		869.048.943	1.112.953.193
11. Chi phí khác	32		858.431.225	1.075.660.979
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	**40**		**10.617.718**	**37.292.214**
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**33.223.147.408**	**23.268.085.776**
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	24	3.386.161.080	3.013.394.897
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	**60**		**29.836.986.328**	**20.254.690.879**
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	2.080	1.413

M.S.D.N: 1100101500 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN P. LONG AN - T. TÂY NINH

Nguyễn Bảo Tùng	**Nguyễn Quốc Phong**	**Trịnh Huỳnh Thủy Tiên**
Chủ tịch Hội đồng Quản trị	**Kế toán trưởng**	**Người lập biểu**

Tây Ninh, ngày 29 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	**01**	**33.223.147.408**	**23.268.085.776**
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCD và BĐSĐT	02	34.516.346.965	35.418.027.306
- Các khoản dự phòng	03	2.577.759.417	(2.643.383.176)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(69.139.104)	(29.628.143)
- Chi phí lãi vay	06	3.708.086.041	3.855.705.032
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi Vốn lưu động	**08**	***73.956.200.727***	***59.868.806.795***
- Tăng/Giảm các khoản phải thu	09	(9.314.227.945)	(849.644.580)
- Tăng/Giảm hàng tồn kho	10	(6.419.396.945)	583.942.541
- Tăng/Giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	39.410.475.207	(3.317.823.276)
- Tăng/Giảm chi phí trả trước	12	(13.109.900.853)	780.981.023
- Tiền lãi vay đã trả	13	(4.119.086.041)	(3.939.500.495)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(4.064.194.422)	(4.239.361.261)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(2.836.694.000)	(1.923.282.837)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***	***73.503.175.728***	***46.964.117.910***
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(64.729.905.305)	(49.038.994.389)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(772.030.832)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	888.123.138	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	69.139.104	29.628.143
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***	***(63.772.643.063)***	***(49.781.397.078)***
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	17.866.000.000	16.549.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(13.059.000.000)	(12.781.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***4.807.000.000***	***3.768.000.000***
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	**50**	**14.537.532.665**	**950.720.832**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**5.409.452.221**	**4.458.731.389**
Tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	**70**	**19.946.984.886**	**5.409.452.221**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

Nguyễn Bảo Tùng	**Nguyễn Quốc Phong**	**Trịnh Huỳnh Thủy Tiên**
Chủ tịch Hội đồng Quản trị	**Kế toán trưởng**	**Người lập biểu**

Tây Ninh, ngày 29 tháng 01 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước – Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An theo Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An (Nay là tỉnh Tây Ninh). Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 1100101500 đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 7 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An (Nay là tỉnh Tây Ninh) cấp và Giấy Chứng nhận đăng ký thay đổi lần 07 ngày 05 tháng 9 năm 2023.

Vốn điều lệ của Công ty là: 122.000.000.000 VND.

Tổng số nhân viên Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 147 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 143 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Kiểm tra các chỉ tiêu hóa lý, vi sinh của nước;
- Tư vấn, thiết kế, lập dự toán các công trình lắp đặt hệ thống đường ống cung cấp nước, thoát nước;
- Kinh doanh nước uống đóng chai;
- Khai thác và cung cấp nước sạch (trên địa bàn thành phố Tân An và một số khu công nghiệp trong tỉnh); sản xuất nước uống đóng chai;
- Kinh doanh các loại vật tư – thiết bị cấp nước;
- Kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh đo, thử nghiệm phương tiện đo, (đồng hồ nước lạnh);
- Quản lý và lắp đặt hệ thống đường ống cấp thoát nước; thi công hệ thống cấp thoát nước;
- Bán điện cho điện lực (trừ truyền tải điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Dịch vụ khoan giếng;
- Thu gom rác thải không độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư sửa đổi bổ sung số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Ban Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Chủ tịch Hội Đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư sửa đổi bổ sung số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Luật Kế toán đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, trong đó bao gồm quy định về Đánh giá và Ghi nhận theo giá trị hợp lý, tuy nhên chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này; theo đó, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và áp dụng như sau:

a) Công cụ tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành.

b) Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài mục a trên đây) Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy do đó Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản đầu tư tài chính.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/11/2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn và các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc, thiết bị	05 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 45
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất lâu dài (không xác định thời hạn) được ghi nhận ban đầu theo giá mua.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định vô hình khác được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty là chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được phản ánh là số vốn thực góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận của Công ty được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

(a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
(b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
(c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
(d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

(a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
(b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
(c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Theo Công văn số 759/CT-TTH ngày 14/4/2016 của Cục thuế tỉnh Long An, ngành nghề cấp thoát nước của Công ty đáp ứng các điều kiện để hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa, do đó thu nhập từ hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa của Công ty được ưu đãi về thuế suất thuế TNDN theo quy định của Thông tư số 123/2012/TT-BTC. Công ty được hưởng mức thuế suất ưu đãi 10% cho hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa trong suốt thời gian hoạt động, mức thuế suất này được Công ty áp dụng từ ngày 01/01/2016. Thu nhập từ các hoạt động khác của Công ty chịu mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Danh sách các Bên liên quan của Công ty:

Bên liên quan	Mối quan hệ
UBND tỉnh Long An	Cổ đông lớn
Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Nước Biwase - Long An	Công ty con của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương
Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán	Thành viên chủ chốt
Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	363.199.846	254.684.401
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	19.583.785.040	4.800.810.482
Các khoản tương đương tiền	-	353.957.338
Cộng	**19.946.984.886**	**5.409.452.221**

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Phải thu bên liên quan	-	***6.588.000***
Cổng ty Cổ phần Nước Biwase - Long An	-	6.588.000
b) Phải thu đối tượng khác	***14.999.395.254***	***10.550.579.157***
Khách hàng cung cấp nước	12.442.007.605	8.508.685.231
Chi nhánh Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng An Hòa Tây Nam Bộ	737.108.887	1.484.869.618
Khách hàng khác	1.820.278.762	557.024.308
Cộng	**14.999.395.254**	**10.557.167.157**

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Môi trường Nam Bộ	993.639.583	-
Công ty TNHH Sản xuất và Xây dựng Nhân Việt	1.188.830.700	1.188.830.700
Các đối tượng khác	476.137.624	253.401.123
Cộng	**2.658.607.907**	**1.442.231.823**

7. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tạm ứng	847.620.000	-	769.259.000	-
Phải thu phí bảo vệ môi trường	284.353.463	-	230.870.217	-
Phải thu thuế thu nhập cá nhân của người lao động	597.643.158	-	145.855.465	-
Các khoản phải thu khác	1.281.947	-	1.496.986	-
Cộng	**1.730.898.568**	**-**	**1.147.481.668**	**-**

8. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng (i)	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	24.359.837.324	(5.619.345.802)	17.940.440.379	(3.041.586.385)
Chi phí SXKD dở dang	802.919.870	-	802.919.870	-
Cộng	**25.162.757.194**	**(5.619.345.802)**	**18.743.360.249**	**(3.041.586.385)**

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Số đầu năm	**3.041.586.385**	**5.684.969.561**
Dự phòng bổ sung	3.701.675.810	-
Hoàn nhập dự phòng	(1.123.916.393)	(772.135.950)
Xử lý hàng tồn kho	-	(1.871.247.226)
Số cuối năm	**5.619.345.802**	**3.041.586.385**

Trong năm:

+ Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 3.701.675.810 VND (năm trước: 0 VND). Lý do dẫn đến trích lập dự phòng hàng tồn kho là nguyên vật liệu tồn đọng, dẫn đến mất phẩm chất.

+ Công ty đã hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 1.123.916.393 VND (năm trước: 2.643.383.176 VND) do đã xuất hàng tồn kho đã dự phòng ra sử dụng và thanh lý.

9. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
a) Phải thu	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	6.528.000	938.877.759	932.349.759	-
Cộng	**6.528.000**	**938.877.759**	**932.349.759**	**-**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
b) Phải nộp	VND	VND	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.506.607.544	3.386.161.080	4.064.194.422	828.574.202
Thuế thu nhập cá nhân	366.464.231	2.143.169.513	1.993.747.120	515.886.624
Thuế tài nguyên	38.292.683	2.501.384.710	2.401.460.773	138.216.620
Các loại thuế khác	-	402.696.495	402.696.495	-
Cộng	**1.911.364.458**	**8.433.411.798**	**8.862.098.810**	**1.482.677.446**

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số đầu năm	**214.133.701.101**	**36.776.734.876**	**443.794.524.943**	**4.051.341.672**	**698.756.302.592**
- Mua sắm mới	-	125.000.000	688.559.963	-	813.559.963
- Đầu tư XDCB hoàn thành	4.091.212.877	-	42.529.783.821	-	46.620.996.698
Số cuối năm	**218.224.913.978**	**36.901.734.876**	**487.012.868.727**	**4.051.341.672**	**746.190.859.253**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số đầu năm	**182.328.028.185**	**34.173.417.043**	**177.987.747.285**	**3.424.414.341**	**397.913.606.854**
- Khấu hao trong năm	9 368 533 240	490.878.505	24.231.103.504	392.831.759	34.483.347.008
Số cuối năm	**191.696.561.425**	**34.664.295.548**	**202.218.850.789**	**3.817.246.100**	**432.396.953.862**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số đầu năm	**31.805.672.916**	**2.603.317.833**	**265.806.777.658**	**626.927.331**	**300.842.695.738**
Số cuối năm	**26.528.352.553**	**2.237.439.328**	**284.794.017.938**	**234.095.572**	**313.793.905.391**

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình bao gồm các TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 với giá trị là 139.300.281.564 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025: 125.876.742.937 VND).

Một số tài sản cố định là nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị và phương tiện vận tải truyền dẫn đã được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay (xem thuyết minh số 16) với nguyên giá tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 178.863.686.256 VND (ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 135.521.171.999 VND).

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	TSCĐ vô hình khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Số đầu năm	**1.477.835.000**	**1.379.651.455**	**38.800.000**	**2.896.286.455**
Số cuối năm	**1.477.835.000**	**1.379.651.455**	**38.800.000**	**2.896.286.455**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số đầu năm	-	**545.795.433**	**38.800.000**	**584.595.433**
- Khấu hao trong năm	-	32.999.957	-	32.999.957
Số cuối năm	-	**578.795.390**	**38.800.000**	**617.595.390**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số đầu năm	**1.477.835.000**	**833.856.022**	-	**2.311.691.022**
Số cuối năm	**1.477.835.000**	**800.856.065**	-	**2.278.691.065**

Tài sản cố định vô hình là giá trị quyền sử dụng đất lâu dài (không xác định thời hạn) do vậy Công ty không trích khấu hao tài sản cố định hàng năm.

Nguyên giá của TSCĐ bao gồm các TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 483.906.000 VND (ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 483.906.000 VND).

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang		
Công trình: Đường tỉnh 826 (KCN Cầu Tràm - Cao tốc Bến Lức - Long Thành)	3.730.561.502	-
Công trình: Thi công xây lắp hệ thống xử lý thu hồi nước rửa lọc nhà máy CN Tân An	9.829.426.411	-
Công trình: Thi công lắp đặt Van giảm áp để kiểm tra thất thoát	1.613.485.000	-
Công trình: Bờ kè chống sạt lỡ hồ Bảo Định	-	265.296.000
Công trình: Tuyến ống D63 vòng xoay N.H.Trung , Kp.Nhà Dài , Ấp 5, TL833	-	65.488.389
Công trình khác	1.435.300.482	-
Cộng	**16.608.773.395**	**330.784.389**

Tình hình biến động chi phí xây dựng cơ bản trong năm:

Số đầu năm	**330.784.389**
Tăng trong năm	73.648.288.950
Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	(46.620.996.698)
Kết chuyển vào chi phí trả trước dài hạn	(10.502.043.553)
Kết chuyển vào chi phí trong năm	(247.259.693)
Số cuối năm	**16.608.773.395**

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Là chi phí sửa chữa tài sản.

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Phải trả bên liên quan	***36.127.816.344***	***36.127.816.344***	***19.598.050.101***	***19.598.050.101***
Công ty Cổ phần Nước Biwase - Long An	36.127.816.344	36.127.816.344	19.598.050.101	19.598.050.101
b) Phải trả đối tượng khác	***45.686.383.167***	***45.686.383.167***	***26.444.193.360***	***26.444.193.360***
Công ty TNHH Thương mại N.T.P	16.974.127.800	16.974.127.800	6.102.905.820	6.102.905.820
Công ty TNHH MTV Thương mại Xây dựng điện Khánh Lộc	-	-	4.699.495.200	4.699.495.200
Phải trả người bán khác	28.712.255.367	28.712.255.367	15.641.792.340	15.641.792.340
Cộng	**81.814.199.511**	**81.814.199.511**	**46.042.243.461**	**46.042.243.461**

15. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	***18.933.905.032***	***13.662.571.551***
Bảo hiểm xã hội	-	8.954.008
Phải trả cổ tức cho các cổ đông	16.357.542.481	11.080.800.701
Nhận ký quỹ, ký cược	960.000.000	1.002.673.000
Phải trả phí bảo vệ môi trường	766.362.551	720.143.842
Phải trả UBND tỉnh Long An (Đại diện là Sở tài chính tỉnh Long An) - Bên liên quan - tiền bàn giao tài sản cố định (i)	850.000.000	850.000.000
b) Dài hạn	***11.256.344.980***	***12.300.544.230***
Phải trả UBND tỉnh Long An (Đại diện là Sở tài chính tỉnh Long An) - Bên liên quan - tiền bàn giao tài sản cố định (i)	10.454.262.000	11.304.262.000
Phải trả khác	802.082.980	996.282.230
Cộng	**30.190.250.012**	**25.963.115.781**

(i) Đây là giá trị tài sản cố định: "Đường ống cấp nước xã Bình Đức - Thạnh Hòa - Thạnh Lợi, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An" theo Công văn số 1599/QĐ-UBND, với giá trị phải trả trong 20 năm là 12.154.262.000 VND, lịch trả nợ bắt đầu từ năm thứ 06 đến năm thứ 19 với giá trị 850.000.000 VND/năm và năm thứ 20 phải thanh toán 254.262.000 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

16. VAY

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giảm	Tăng	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay ngắn hạn	***14.175.000.000***	***14.175.000.000***	***13.059.000.000***	***13.905.000.000***	***13.329.000.000***	***13.329.000.000***
Vay dài hạn đến hạn trả						
Ngân hàng Phát triển Việt Nam (i)	6.430.000.000	6.430.000.000	6.430.000.000	6.430.000.000	6.430.000.000	6.430.000.000
Quỹ Đầu tư và Phát triển tỉnh Long An (ii)	7.745.000.000	7.745.000.000	6.629.000.000	7.475.000.000	6.899.000.000	6.899.000.000
b) Vay dài hạn	***62.669.503.838***	***62.669.503.838***	***13.905.000.000***	**17.866.000.000**	***58.708.503.838***	***58.708.503.838***
Ngân hàng Phát triển Việt Nam (i)	12.888.076.838	12.888.076.838	6.430.000.000	-	19.318.076.838	19.318.076.838
Quỹ Đầu tư và Phát triển Long An (ii)	49.781.427.000	49.781.427.000	7.475.000.000	17.866.000.000	39.390.427.000	39.390.427.000
Cộng	**76.844.503.838**	**76.844.503.838**	**26.964.000.000**	**31.771.000.000**	**72.037.503.838**	**72.037.503.838**

(i) Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo hợp đồng vay số 01/TDNN.2004 ngày 22 tháng 3 năm 2004, mục đích vay để đầu tư dự án Nhà máy nước ngầm thị xã Tân An, thời hạn vay 25 năm, với lãi suất vay là 4,8%/năm. Đây là khoản vay tín dụng ODA của Đan Mạch. Khoản vay được thế chấp bằng tài sản bao gồm tài sản hình thành sau đầu tư và tài sản khác gắn liền với tài sản hình thành sau đầu tư.

(ii) Khoản vay Quỹ Đầu tư và Phát triển:

- Mục đích vay để đầu tư dự án: Di dời, nâng cấp tuyến cấp nước sạch D200 thành D400 đường tỉnh 818, đoạn từ KCN Long Hậu - Hòa Bình đến khu dân cư MT-LAND, thời hạn vay 10 năm, với lãi suất vay là 8,2%/năm. Khoản vay được thế chấp bằng tài sản bao gồm:

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản hình thành trong tương lai sau đầu tư công trình dự án: Di dời, nâng cấp tuyến cấp nước sạch D200 thành D400 đường tỉnh 818, đoạn từ KCN Long Hậu - Hòa Bình đến khu dân cư MT-LAND.

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị liên quan của Tuyến ống cấp nước sạch D160 - D225 đường Hương Lộ 25 (từ Tân Trụ đến đường Bần Cao).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

16. VAY (Tiếp theo)

(ii) Khoản vay Quỹ Đầu tư và Phát triển (Tiếp theo):

- Mục đích vay để đầu tư xây dựng công trình tuyến ống cấp nước HDPE đường tỉnh 833C và 833. Thời hạn vay 10 năm, với lãi suất vay là 6,3%/năm. Khoản vay được thế chấp bằng tài sản bao gồm:

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình Tuyến ống D110 CN cho 3 xã Bình Đức, Thạnh Hòa, Thạnh Lợi.

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình Cải tạo hệ thống mạng lưới TOCN thị trấn Tân Trụ và vùng lân cận huyện Tân Trụ.

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản hình thành trong tương lai sau đầu tư công trình dự án: Tuyến ống cấp nước HDPE đường tỉnh 833C và 833 (đoạn từ ngã ba Quốc lộ 1 – Cai Tài đến cầu Bình Lãng, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An).

- Mục đích vay để đầu tư thực hiện xây dựng công trình lắp đặt tuyến ống cấp nước khu vực xã Bình Thạnh và vùng lân cận huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Thời hạn vay 10 năm, với lãi suất vay là 6,3%/năm. Khoản vay được thế chấp bằng tài sản bao gồm:

+Quyền khai thác và toàn bộ tài sản Công trình đường Quốc Lộ 62 (Hai tuyến đường Nguyễn Thị Bảy đến cửa hàng Sáu Bánh), phường 6, xã Lợi Bình Nhơn, TP. Tân An, Long An (Hạng mục: Di dời và lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE D200, HDPE D63 chuyển tải và phân phối) theo hợp đồng tín dụng số 03/2022.HĐTC-QĐTPT ngày 29/07/2022 với giá trị tài sản đảm bảo là 1.360.558.818 VND.

+ Quyền khai thác và toàn bộ giá trị tài sản Công trình tuyến ống cấp nước khu vực xã Bình Thạnh và vùng lân cận huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị hình thành trong tương lai số 04/2022.HĐTC-QĐTPT với giá trị tài sản đảm bảo là 4.014.316.763 VND.

- Mục đích vay để đầu tư thực hiện công trình tuyến ống cấp nước phân phối và dịch vụ cho các xã Thạnh Đức, Mỹ Yên, Phước Lợi, Tân Bửu và khu vực lân cận huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Thời hạn vay 10 năm, với lãi suất vay là 6,3%/năm. Khoản vay được thế chấp bằng tài sản bao gồm:

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình Tuyến ống cấp nước sạch HDPE D225, D315 đường huyện 17 (đoạn từ Tỉnh lộ 833B đến UBND xã Long Sơn).

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình Tuyến ống cấp nước sạch HDPE D160, D110, D63 các đường hẻm khu vực phường 2, 3, 4, 5, 6, 7, xã Bình Tâm, Tp. Tân An, tỉnh Long An.

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản hình thành trong tương lai sau đầu tư công trình dự án: Tuyến ống cấp nước phân phối và dịch vụ cho khu vực huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Mục đích vay để đầu tư xây dựng công trình tuyến ống cấp nước sạch cấp cho người dân dọc theo tuyến đường tỉnh 818, đường cập bờ kênh Thủ Thừa (Khu phố ấp Nhà Dài), thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Thời hạn vay 10 năm, với lãi suất vay là 6,3%/năm. Khoản vay được thế chấp bằng tài sản bao gồm:

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình Khu tái định cư khu Hành chính tỉnh (Khu tái định cư Đồng Tâm), phường 6, Tp. Tân An, tỉnh Long An.

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE D160 và D63 đường Mai Bá Hương.

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình Khu tái định cư số 01 phường Khánh Hậu, Tp. Tân An, tỉnh Long An.

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản hình thành trong tương lai sau đầu tư công trình dự án: Tuyến ống cấp nước sạch cho người dân thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An).

16. VAY (Tiếp theo)

- Mục đích vay để đầu tư xây dựng công trình tuyến ống cấp nước HDPE D250 đường tỉnh 835 (đoạn từ ngã 3 Quốc lộ 1 đến đường Kênh Sáu Mét). Thời hạn vay 7 năm, với lãi suất vay là 6,3%/năm. Khoản vay được thế chấp bằng tài sản bao gồm:

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình Xây lắp tuyến ống cấp nước phân phối, dịch vụ cho Tp. Tân An năm 2021.

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình Lắp đặt Tê xả cặn trên mạng lưới cấp nước địa bàn Thành phố Tân An.

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình Lắp đặt tuyến ống phân phối nước sạch cho khu vực xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản hình thành trong tương lai sau đầu tư công trình dự án: Tuyến ống cấp nước HDPE D250 đường tỉnh 835 (đoạn từ ngã 3 Quốc lộ 1 đến đường Kênh Sáu Mét).

- Mục đích vay để đầu tư xây dựng công trình hệ thống tuyến ống cấp nước sạch cho khu vực phường 5, xã Nhơn Trạch Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Thời hạn vay 7 năm, lãi suất 6.3%/năm. Khoản vay được đảm bảo bao gồm:

Hợp đồng thế chấp máy bóc thiết bị số 04/2023/HĐTC-QĐTPT ngày 08/09/2023:

+Quyền khai thác và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình đường Châu Thị Kim (hai bên tuyến đoạn từ đường Nguyễn Đình Chiểu đến đường Huỳnh Văn Tạo, phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An, giá trị định giá là 1.130.163.568 VND.

+Quyền khai thác và toàn bộ giá trị tài sản liên quan Công trình đường Trần Trung Tam (cư xá phường 3), phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An, với giá trị là 1.168.575.086 VND.

+Quyền khai thác và toàn bộ giá trị tài sản liên quan Công trình đường Lê Anh Xuân, hẻm 40 đường Nguyễn Thái Bình, hẻm 46 đường Lê Anh Xuân, hẻm 81 đường Nguyễn Công Trung, phường 1, phường 3, TP. Tân An, Tỉnh Long An, giá trị là 926.830.232 VND.

+Quyền khai thác và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình đường Nguyễn Văn Cương (hai bên tuyến đoạn từ đường Quốc lộ 1 đến đường Phạm Văn Ngô), đường Phạm Văn Ngô (hai bên tuyến đường từ đường Nguyễn Văn Chương đến đường Trần Văn Đấu), đường Quốc lộ 1 (bên trái tuyến đoạn từ số nhà 1111 đến cầu Tân Hương), phường Tân Khánh, Tp. Tân An, Tỉnh Long An, với giá trị 2.142.906.147 VND.

+Quyền khai thác và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình đường Đinh viết cừu GĐ4 (đoạn từ cống Bình Tâm đến ranh ấp 1), xã Bình Tâm, TP. Tân An, tỉnh Long An, giá trị định giá là 889.685.088 VND.

Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị hình thành trong tương lai số 05/2023/HĐTC-QĐTPT:

+Quyền khai thác và toàn bộ giá trị tài sản, công trình hệ thống tuyến ống cấp nước sạch cho khu vực phường 5 và xã Nhơn Trạch, Thành phố Tân An.

- Mục đích đầu tư xây dựng công trình tuyến ống cấp nước truyền tải HDPE D400, D315 đường tỉnh 826 (đoạn từ ranh xã Tân Trạch - Long Hòa đến cổng khu công nghiệp Cầu Tràm, lãi suất 6.3%/năm, khoản vay được đảm bảo bao gồm:

+ Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 01/2024/HĐTC-QĐTPT ngày 24/01/2024
+ Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị hình thành trong tương lai số 02/2024/HĐTC-QĐTPT ngày 24/01/2024
+ Quyền khai thác và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình: Lắp đặt hệ thống khai thác tài nguyên nước cho hệ thống khai thác nước dưới đất và khai thác nước mặt hộ Bảo Định
+ Quyền khai thác và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình: Đường Thủ Khoa Huân và Hẻm 102 đường Thủ Khoa Huân, phường 1, TP Tân An, Tỉnh Long An
+ Quyền khai thác và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình: Đường Trương Định, phường 1; Đường Võ Thị Kế; đường Lê Thị Khôi; đường Trang Văn Nguyên, phường 2, thành phố Tân An, Long An.

16. VAY (Tiếp theo)

+ Tài sản hình thành trong tương lai là Quyền khai thác tài nguyên và toàn bộ giá trị tài sản là vật tư thiết bị hình thành trong tương lai sau đầu tư công trình: Tuyến ống cấp nước truyền tải HDPE D400, D315 đường tỉnh 826

- Mục đích đầu tư xây dựng công trình tuyến ống cấp nước truyền tải HDPE D400, D225 tuyến tránh Quốc lộ 1, lãi suất 6.3%/năm, khoản vay được đảm bảo bao gồm:

+ Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 010/2024/HĐTC-QĐTPT ngày 10/07/2024
+ Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị hình thành trong tương lai số 11/2024/HĐTC-QĐTPT ngày 10/07/2024
+ Quyền khai thác và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình: Đường Hai Bà Trưng, đường Hùng Vương, Phường 3, TP Tân An, Tỉnh Long An
+ Quyền khai thác và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình: Đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, TP Tân An, Tỉnh Long An
+ Quyền khai thác và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình: Đường Nguyễn Văn Tích bên trái tuyến, Xã An Vĩnh Ngãi, thành phố Tân An, Long An.
+ Quyền khai thác và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình: Lắp đặt tuyến ống HDPE D160 và D63 đường Lộ Đình, Cao Thị Mai, lộ 9 Bột huyện Tân Trụ
+ Quyền khai thác và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình: Tuyến ống cấp nước truyền tải HDPE D63, D110 cho các xã, thị trấn thuộc huyện Bến Lức, Tân Trụ, Thủ Thừa, Tỉnh Long An năm 2023
+ Tài sản hình thành trong tương lai là Quyền khai thác tài nguyên và toàn bộ giá trị tài sản là vật tư thiết bị hình thành trong tương lai sau đầu tư công trình: Tuyến ống cấp nước truyền tải HDPE D400, D225 đường tránh Quốc lộ 1.

- Mục đích đầu tư đầu tư thực hiện xây dựng dự án tuyến ống cấp nước ĐT835D (đoạn từ ĐT835C đến ĐT835) và ĐT830 (đoạn từ ĐT833B đến đường vào xóm Bà Vệ), lãi suất 5,8%/ năm, khoản vay này được đảm bảo gồm:

+ Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 10/2025/HĐTC-QĐTPT ngày 02/10/2025
+ Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị hình thành trong tương lai số 10/2025/HĐTCTSHTTTL-QĐTPT ngày 02/10/2025
+ Quyền khai thác và giá trị toàn bộ lợi ích hình thành trong tương lai từ việc khai thác công trình dự án: Tuyến ống cấp nước ĐT835D (đoạn từ ĐT835C đến ĐT835) và ĐT830 (đoạn từ ĐT833B đến đường vào xóm Bà Vệ) thuộc huyện Cần Đước, tỉnh Long An
+ Quyền khai thác và giá trị toàn bộ lợi ích từ việc khai thác công trình dự án: Tuyến ống cấp nước sạch HDPE

- Mục đích đầu tư thực hiện xây dựng dự án tuyến ống cấp nước đường Phước Vân - Long Hoà và đường Phước Vân - Long Khê, lãi suất 5,8%/ năm, khoản vay này được đảm bảo gồm:

+ Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 11/2025/HĐTC-QĐTPT ngày 02/10/2025
+ Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị hình thành trong tương lai số 11/2025/HĐTCTSHTTTL-QĐTPT ngày 02/10/2025
+ Quyền khai thác và giá trị toàn bộ lợi ích hình thành trong tương lai từ việc khai thác công trình tuyến ống cấp nước đường Phước Vân - Long Hoà và đường Phước Vân - Long Khê
+ Quyền khai thác và giá trị toàn bộ lợi ích từ việc khai thác công trình dự án tuyến ống cấp nước sạch HDPE D225, D110, D63, ĐT817 và đường Lê Văn Tưởng thuộc phường 5, xã Hướng Thọ Phú, TP Tân An, tỉnh Long An.

- Mục đích đầu tư thực hiện xây dựng dự án tuyến ống cấp nước đường tỉnh 830B và đường tỉnh 833B khu vực huyện Cần Đước, tỉnh Long An, lãi suất 5,8%/ năm, khoản vay này được đảm bảo gồm:

- Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 13/2025/HĐTC-QĐTPT ngày 02/10/2025
- Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị hình thành trong tương lai số 13/2025/HĐTCTSHTTTL-QĐTPT ngày 02/10/2025
- Quyền khai thác và giá trị toàn bộ lợi ích trong tương lai từ việc khai thác công trình tuyến ống cấp nước đường tỉnh 830B và đường tỉnh 833B khu vực huyện Cần Đước, tỉnh Long An

16. VAY (Tiếp theo)

- Quyền khai thác và giá trị toàn bộ lợi ích từ việc khai thác công trình trạm bơm cấp nước tăng áp Bà kiềng, công suất 150m3/h và tuyến cấp nước HDPE D315 đường tỉnh 833

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải trả trong một năm	14.175.000.000	13.329.000.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	54.114.503.838	54.119.076.838
Sau năm năm	8.555.000.000	4.589.427.000
Cộng	**76.844.503.838**	**72.037.503.838**
Trừ: số phải trả trong vòng 01 năm (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	14.175.000.000	13.329.000.000
Số phải trả sau 12 tháng	**62.669.503.838**	**58.708.503.838**

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	**122.000.000.000**	**50.838.943.262**	-	**172.838.943.262**
Lãi trong năm	-	-	20.254.690.879	20.254.690.879
Chuyển cổ tức phải trả cho cổ đông năm 2023 sang Đầu tư XDCB	-	8.155.440.140	-	8.155.440.140
Trích cổ tức (i)	-	-	(11.080.800.701)	(11.080.800.701)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	6.044.073.109	(6.044.073.109)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(3.022.036.555)	(3.022.036.555)
Giảm khác	-	-	(107.780.514)	(107.780.514)
Số dư đầu năm nay	**122.000.000.000**	**65.038.456.511**	-	**187.038.456.511**
Lãi trong năm	-	-	29.836.986.328	29.836.986.328
Chuyển cổ tức phải trả cho cổ đông năm 2024 sang Đầu tư XDCB (i)	-	11.080.800.701	-	11.080.800.701
Trích cổ tức (ii)	-	-	(16.357.542.481)	(16.357.542.481)
Trích quỹ đầu tư phát triển (ii)	-	8.922.295.897	(8.922.295.897)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (ii)	-	-	(4.461.147.950)	(4.461.147.950)
Giảm khác	-	-	(96.000.000)	(96.000.000)
Số dư cuối năm nay	**122.000.000.000**	**85.041.553.109**	-	**207.041.553.109**

(i) Năm 2024, Công ty tạm trích cổ tức từ lợi nhuận năm 2024 theo Tờ trình số 52/CV-KTTV ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Ngày 25 tháng 4 năm 2025, căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 09/NQCN-ĐHĐCĐ, thông qua phương pháp phân phối lợi nhuận năm 2024, quyết định không chia cổ tức năm 2024 để tái đầu tư xây dựng năm 2025, phục vụ các công trình cấp nước tạo động lực cho Công ty phát triển. Do đó, Cổ tức năm 2024 được chuyển thành nguồn vốn Quỹ đầu tư phát triển.

(ii) Công ty tạm trích lập các Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ đầu tư phát triển và chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2025 theo Tờ trình số 151/CV-KTTV ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Đồng thời, Công ty cũng đang làm tờ trình xin phép Chủ sở hữu về việc không chia cổ tức năm 2025 để tái đầu tư xây dựng vào năm 2026. Việc phân phối lợi nhuận này sẽ được thông qua trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.200.000	12.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.200.000	12.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	*12.200.000*	*12.200.000*
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.200.000	12.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	*12.200.000*	*12.200.000*
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

Vốn điều lệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Vốn điều lệ đã được cổ đông góp như sau:

	Số vốn đã góp			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Cổ phần Nhà nước - UBND tỉnh Long An	73.200.000.000	60,0%	73.200.000.000	60,0%
Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương	46.437.400.000	38,1%	46.437.400.000	38,1%
Cổ đông khác	2.362.600.000	1,9%	2.362.600.000	1,9%
Cộng	**122.000.000.000**	**100%**	**122.000.000.000**	**100%**

Cổ tức đã được thanh toán trong năm nay là 0 VND (năm trước là 0 VND).

18. BÁO CÁO THEO BỘ PHẬN

Hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch và đường ống cho việc cung cấp nước sạch chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, trong khi các doanh thu khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu toàn Công ty. Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất kinh doanh nước sạch và đường ống cung cấp nước sạch trong một khu vực địa lý, vì vậy không trình bày thêm thông tin bộ phận.

19. DOANH THU

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu cung cấp nước và xét nghiệm nước	341.143.204.058	307.090.404.461
Doanh thu lắp đặt đường ống	17.034.680.605	18.288.857.953
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**358.177.884.663**	**325.379.262.414**

20. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn cung cấp nước và xét nghiệm nước	230.587.305.549	230.345.761.634
Giá vốn lắp đặt đường ống	13.721.879.205	13.080.794.060
Dự phòng/(Hoàn nhập) giảm giá hàng tồn kho	2.577.759.417	(772.135.950)
Cộng	**246.886.944.171**	**242.654.419.744**

21. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	66.109.951.338	39.742.453.101
Chi phí nhân công	45.359.256.903	41.602.105.327
Chi phí khấu hao tài sản cố định	34.514.607.954	35.418.027.306
Chi phí dịch vụ mua ngoài	142.083.952.465	144.943.438.116
Chi phí bằng tiền khác	30.680.879.959	37.399.481.556
Cộng	**318.748.648.619**	**299.105.505.406**

22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	3.708.086.041	3.855.705.032
Cộng	**3.708.086.041**	**3.855.705.032**

23. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên	11.444.120.951	9.481.577.323
Các khoản chi phí QLDN khác	12.193.106.045	12.440.005.245
Cộng	**23.637.226.996**	**21.921.582.568**
b) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên	11.094.873.362	10.904.114.126
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	39.707.363.507	22.853.253.018
Cộng	**50.802.236.869**	**33.757.367.144**

24. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	**33.223.147.408**	**23.268.085.776**
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	-	3.682.238.309
Thu nhập chịu thuế	**33.223.147.408**	**26.950.324.085**
Thu nhập chịu thuế suất 20%	638.463.392	3.183.624.884
Thu nhập chịu thuế suất 10%	32.584.684.016	23.766.699.201
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	**3.386.161.080**	**3.013.394.897**

Công ty xác định thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở đánh giá lợi nhuận kế toán không có sự khác biệt đáng kể so với lợi nhuận cho mục đích tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

25. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế trong kỳ	29.836.986.328	20.254.690.879
Trừ Quỹ khen thưởng phúc lợi đã trích	4.461.147.950	3.022.036.555
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	**25.375.838.378**	**17.232.654.324**
Số cổ phiếu bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	12.200.000	12.200.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.080	1.413
Mệnh giá mỗi cổ phiếu	10.000	10.000

26. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm vốn điều lệ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay	76.844.503.838	72.037.503.838
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	19.946.984.886	5.409.452.221
Nợ thuần	56.897.518.952	66.628.051.617
Vốn chủ sở hữu	207.041.553.109	187.038.456.511
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	**27%**	**36%**

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	19.946.984.886	5.409.452.221	19.946.984.886	5.409.452.221
Phải thu khách hàng và phải thu khác	15.824.206.999	10.876.923.002	15.824.206.999	10.876.923.002
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	888.123.138	-	888.123.138
Tổng cộng	**35.771.191.885**	**17.174.498.361**	**35.771.191.885**	**17.174.498.361**
Công nợ tài chính				
Các khoản vay	76.844.503.838	72.037.503.838	76.844.503.838	72.037.503.838
Phải trả người bán và phải trả khác	112.004.449.523	72.005.359.242	112.004.449.523	72.005.359.242
Chi phí phải trả	-	829.356.000	-	829.356.000
Tổng cộng	**188.848.953.361**	**144.872.219.080**	**188.848.953.361**	**144.872.219.080**

Công ty xác định giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính theo như thuyết minh số 3, do Thông tư số 210/2009/TT-BTC được Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

26. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bổ ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm	Từ 2 - 5 năm	Trên 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	19.946.984.886	-	-	19.946.984.886
Phải thu khách hàng và phải thu khác	15.824.206.999	-	-	15.824.206.999
Tổng cộng	**35.771.191.885**	-	-	**35.771.191.885**
Số cuối năm				
Các khoản vay	14.175.000.000	54.114.503.838	8.555.000.000	76.844.503.838
Phải trả người bán và phải trả khác	100.748.104.543	11.256.344.980	-	112.004.449.523
Tổng cộng	**114.923.104.543**	**65.370.848.818**	**8.555.000.000**	**188.848.953.361**
Chênh lệch thanh khoản thuần	**(79.151.912.658)**	**(65.370.848.818)**	**(8.555.000.000)**	**(153.077.761.476)**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức cao, tuy nhiên Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh để thanh toán các khoản nợ đến hạn.

26. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

	Dưới 1 năm	Từ 2 - 5 năm	Trên 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.409.452.221	-	-	5.409.452.221
Phải thu khách hàng và phải thu khác	10.876.923.002	-	-	10.876.923.002
Đầu tư tài chính ngắn hạn	888.123.138	-	-	888.123.138
Tổng cộng	**17.174.498.361**	**-**	**-**	**17.174.498.361**
Số đầu năm				
Các khoản vay	13.329.000.000	54.119.076.838	4.589.427.000	72.037.503.838
Phải trả người bán và phải trả khác	59.704.815.012	12.300.544.230	-	72.005.359.242
Chi phí phải trả	829.356.000	-	-	829.356.000
Tổng cộng	**73.863.171.012**	**66.419.621.068**	**4.589.427.000**	**144.872.219.080**
Chênh lệch thanh khoản thuần	**(56.688.672.651)**	**(66.419.621.068)**	**(4.589.427.000)**	**(127.697.720.719)**

27. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài các số dư và giao dịch với bên liên quan đã được trình bày trong các thuyết minh số 05, 14, 15 và 17, trong năm, Công ty còn có các giao dịch trọng yếu sau với bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Công ty Cổ phần Nước Biwase - Long An		
Tiền mua nước	131.079.612.962	127.989.179.370
Thanh toán tiền mua nước	121.103.827.369	137.223.643.290
UBND tỉnh Long An		
Quyết định chia cổ tức	9.814.525.489	6.648.480.421
Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương		
Quyết định chia cổ tức	6.226.243.797	4.217.734.217

Thu nhập của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

Thù lao của Hội đồng Quản trị, Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng được hưởng trong năm như sau:

Họ tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Ông Nguyễn Bảo Tùng	Chủ tịch HĐQT	1.024.678.879	990.479.902
Ông Phạm Quốc Thắng	Chủ tịch HĐQT (đã miễn nhiệm)	-	70.045.538
Bà Trương Ngọc Thuỷ Trang	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	875.701.970	764.465.238
Ông Mai Song Hào	Thành viên HĐQT	36.000.000	36.000.000
Ông Trần Tấn Lợi	Thành viên HĐQT	36.000.000	36.000.000
Ông Lưu Văn Cần	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	836.794.053	788.277.879
Ông Cao Duy Thanh	Trưởng Ban kiểm soát	800.894.053	689.362.379
Ông Võ Minh Thái	Trưởng Ban kiểm soát (đã miễn nhiệm)	-	86.172.308
Trương Thị Lệ Khanh	Thành viên Ban kiểm soát	322.422.608	325.557.845
Nguyễn Đình Tuấn	Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000	24.000.000
Ông Nguyễn Quốc Phong	Kế toán trưởng	830.084.053	778.636.698
Cộng		4.786.575.616	4.588.997.787

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

28. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 16.016.844.775 VND là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025: 14.999.485.137 VND). Vì vậy, một khoản tiền tương ứng với số chênh lệch đã được điều chỉnh trên phần Tăng/Giảm các khoản phải trả.

Tiền lãi vay đã trả trong năm bao gồm 411.000.000 VND là số tiền lãi vay phát sinh trong năm trước được thanh toán trong năm nay. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng với số chênh lệch đã được điều chỉnh trên phần Tăng/Giảm các khoản phải trả.

Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu không bao gồm (a) 16.357.542.481 VND là số cổ tức năm nay chưa thanh toán và (b) 11.080.800.701 VND là số tiền cổ tức năm trước chưa thanh toán được dùng để tái đầu tư xây dựng năm 2025, do vậy một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trong phần Tăng/Giảm các khoản phải trả.

Nguyễn Bảo Tùng	**Nguyễn Quốc Phong**	**Trịnh Huỳnh Thủy Tiên**
Chủ tịch Hội đồng Quản trị	**Kế toán trưởng**	**Người lập biểu**

Tây Ninh, ngày 29 tháng 01 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 219/CV-CTN	*Tây Ninh, ngày 4 tháng 02 năm 2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, CTCP Cấp thoát nước Long An thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính năm 2025 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

- Mã chứng khoán: LAW
- Địa chỉ: Số 250, đường Hùng Vương, Phường Long An, tỉnh Tây Ninh
- Điện thoại liên hệ: 0272 3825114 Fax: 0272 3826040
- Email: info@lawaco.com.vn. Website: http://lawaco.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC năm 2025

[x] BCTC riêng (TC không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

[ ] BCTC hợp nhất (TC có công ty con);

[ ] BCTC tổng hợp (TC có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kề toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC năm 2025):

[ ] Có [x] Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

[ ] Có [x] Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC năm 2025):

[ ] Có [x] Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

[ ] Có [x] Không

+ Lợi nhuận sau thế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

[x] Có [ ] Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

[x] Có [ ] Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

[ ]

Có ☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có ☒ Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 4 /02/2026 tại đường dẫn: http://lawaco.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN
Người được ủy quyền CBTT

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

CAO DUY THANH

Tài liệu đính kèm:
- Văn bản giải trình